

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 252 /2026/CBTT-CBS

Cao Bằng, ngày 09 tháng 10 năm 2026

V/v: Công bố Nghị quyết Đại hội
đồng Cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. Tên tổ chức CBTT: CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG

Mã chứng khoán: CBS

Địa chỉ trụ sở chính: Xóm Đoàn Kết, xã Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng

Điện thoại liên hệ: 0206 3 824121 Số Fax: 0206 3 824113

E-mail: caobangsugar@gmail.com

Người thực hiện công bố thông tin: **Bà Mã Thị Quyết** - Chức vụ: Thành viên HĐQT/KTT
(Giấy ủy quyền thực hiện Công bố thông tin số 348/GUQ-MĐCB ngày 14/10/2025)

II. Nội dung thông tin công bố:

Công bố Nghị quyết số 251/2026/NQ-MĐCB ngày 08/10/2026 nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 09/10/2026 tại đường dẫn <http://www.miaduongcaobang.vn>

Chúng tôi cam kết, thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Nơi nhận :

- Như kính gửi;
- Đăng website;
- Lưu Vt.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị Quyết số 251/2026/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 08/10/2026.
- Biên bản số 250/2026/BB-ĐHĐCĐTN ngày 08/10/2026.
- Các Báo cáo, Tờ trình kèm theo.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



KÊ TOÁN TRƯỞNG
Mã Thị Quyết

CÔNG TY
CỔ PHẦN
MÍA
ĐƯỜNG
CAO
BẰNG

Digitally signed by CÔNG
TY CỔ PHẦN MÍA
ĐƯỜNG CAO BẰNG
DN: C=VN, S=CAO
BẰNG, L=Phục Hòa, CN=
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA
ĐƯỜNG CAO BẰNG,
OID.0.9.2342.19200300.1
00.1.1=MST:4800104012
Reason: I am the author
of this document
Location:
Date: 2026.10.09
08:43:24+0700
Foxit PDF Reader
Version: 2025.2.1

Số: 251 /2026/NQ-ĐHĐCĐTN

Cao Bằng, ngày 08 tháng 10 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 đã được sửa đổi, bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019 đã được sửa đổi, bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng.
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 08/10/2026 của Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội thống nhất thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo Kết quả Sản xuất kinh doanh niên độ tài chính 2025-2026 và Mục tiêu kế hoạch niên độ tài chính 2026-2027 (Chi tiết tại Báo cáo số 217/BC-MĐCB ngày 16/09/2026).
2. Thông qua Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị niên độ 2025 - 2026 và phương hướng nhiệm vụ niên độ 2026 - 2027 (Chi tiết tại Báo cáo số 218/BC-HĐQT ngày 16/09/2026).
3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát niên độ tài chính 2025 - 2026 (Chi tiết tại Báo cáo số 219/BC-MĐ ngày 16/09/2026).
4. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm tài chính 2025 - 2026 (Chi tiết tại Tờ trình số 220/2026/TTr-HĐQT ngày 16/09/2026).
5. Thông qua Phương án Phân phối lợi nhuận niên độ tài chính 2025 - 2026 và kế hoạch phân phối lợi nhuận niên độ tài chính 2026 - 2027 (Chi tiết tại Tờ trình số 221/2026/TTr-HĐQT ngày 16/09/2026).
6. Thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát niên độ tài chính 2025 - 2026 và kế hoạch thù lao niên độ tài chính 2026 - 2027 (Chi tiết tại Tờ trình số 222/2026/TTr-HĐQT ngày 16/09/2026).
7. Thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán, thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ tài chính 2026 - 2027 (Chi tiết tại Tờ trình số 223/2026/TTr-HĐQT ngày 16/09/2026).
8. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng (Chi tiết tại Tờ trình số 224/2026/TTr-HĐQT ngày 16/09/2026).

9. Thông qua việc sửa đổi Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng (Chi tiết tại Tờ trình số 225/2026/TTr-BKS ngày 16/09/2026).

10. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025 – 2030 (Chi tiết tại Tờ trình số 226/2026/TTr-HĐQT ngày 16/09/2026). Cụ thể:

10.1 Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Nông Văn Sơn và Bà Mã Thị Quyết.

10.2 Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Hoàng Thị Quyết, Ông Trương Minh Đức và Ông Đinh Bé Đính.

10.3 Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát như sau:

- Bầu 02 thành viên Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2025 – 2030:

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông Ngô Văn Tú	Thành viên Hội đồng quản trị
2	Ông Lê Khắc Cường	Thành viên Hội đồng quản trị

- Bầu 03 thành viên Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2025 – 2030:

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Thanh	Thành viên Ban kiểm soát
2	Bà Trần Thị Hồng Hoa	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Luân Thế Hiển	Thành viên Ban kiểm soát

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng giao Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ có liên quan

Điều 3. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký. Các cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT, BTGD, BKS (th. hiện);
- Website CBS;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CHỦ TỌA**



Nông Văn Sơn

Số: **250** /2026/BB-ĐHĐCĐTN

Cao Bằng, ngày 08 tháng 10 năm 2026

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 08 tháng 10 năm 2026. Tại trụ sở Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng, địa chỉ: Xóm Đoàn Kết, Xã Phục Hòa, Tỉnh Cao Bằng, Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng đã được tổ chức theo hình thức trực tiếp.

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

- Tên tổ chức : CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG
- Địa chỉ trụ sở chính : Xóm Đoàn Kết, Xã Phục Hòa, Tỉnh Cao Bằng, Việt Nam
- Điện thoại : 0206 3824121 - Email: caobangsugar@gmail.com
- Mã chứng khoán : CBS
- Giấy ĐKKD số : 4800104012 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp lần đầu ngày 14/03/2006

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Hội đồng quản trị (“HĐQT”): 3/3 thành viên HĐQT dự họp, bao gồm:

- Ông Nông Văn Sơn Chủ tịch HĐQT
- Ông Nông Văn Thuyết Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc
- Bà Mã Thị Quyết Thành viên HĐQT

2. Ban Kiểm soát (BKS) : 3/3 thành viên BKS dự họp, bao gồm:

- Bà Hoàng Thị Quyết Trưởng BKS
- Ông Trương Minh Đức Thành viên BKS
- Ông Đinh Bế Đính Thành viên BKS

3. Thành phần khác tham dự cuộc họp, bao gồm:

- Các cổ đông thuộc Danh sách người sở hữu chứng khoán được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt ngày 17/08/2026 hoặc đại diện theo ủy quyền của các cổ đông này (“Đại biểu”) tham dự Đại hội.

III. TIẾN TRÌNH ĐẠI HỘI

PHẦN I

KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Ông Đinh Bế Đính - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông, thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể như sau:

- Tổng số cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng, do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 17/08/2026 là 676 cổ đông, sở hữu 5.291.868 cổ phần.

- Đến thời điểm 08 giờ 31 phút ngày 08 tháng 10 năm 2026. Tổng số cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự là **116** đại biểu, sở hữu và đại diện sở hữu cho **3.400.630** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm **64,2614%** tổng số cổ phần biểu quyết của Công ty.

Đối chiếu với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng đủ điều kiện tiến hành tổ chức đại hội.

2. Ông Nông Văn Sơn - Chủ tịch HĐQT trình bày diễn văn khai mạc Đại hội.

3. Ông Nông Văn Sơn, giới thiệu Nhân sự của Đại hội:

* Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội, gồm:

- Ông Nông Văn Sơn	Chủ tịch HĐQT	Chủ tọa đoàn
- Ông Nông Văn Thuyết	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	Thành viên
- Bà Hoàng Thị Quyết	Trưởng Ban kiểm soát	Thành viên

* Ban thư ký Đại hội, gồm:

- Ông Nông Văn Trình	Phòng nguyên liệu	Trưởng ban thư ký
- Ông Luân Thế Hiễn	Phòng nguyên liệu	Thành viên

* Ban kiểm phiếu, gồm:

- Bà Hoàng Thị Hạnh	Phòng Tổ chức – Hành chính	Trưởng ban kiểm phiếu
- Ông Nông Văn Thuận	Phòng Kỹ thuật – Vật tư	Thành viên

- Bà Đàm Thị Huyền	Phòng Kế toán	Thành viên
- Bà Nông Thị Duyên	Phòng Kinh doanh	Thành viên

Đại hội biểu quyết thông qua nhân sự Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết. Kết quả:

Tại thời điểm biểu quyết, tổng số cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự là **123** đại biểu, sở hữu và đại diện sở hữu cho **3.408.618** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm **64,4124%** tổng số cổ phần biểu quyết của Công ty.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **123** đại diện cho **3.408.618** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: **123** đại diện cho **3.408.618** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nhân sự Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu đã được thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

4. Ông Nông Văn Sơn thay mặt Ban tổ chức trình bày và xin ý kiến thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Đại hội biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết. Kết quả:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **123** đại diện cho **3.408.618** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: **123** đại diện cho **3.408.618** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

5. Bà Hoàng Thị Quyết thay mặt Ban tổ chức trình bày và xin ý kiến thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030 bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết. Kết quả:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **123** đại diện cho **3.408.618** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: **123** đại diện cho **3.408.618** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

PHẦN II

TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH

I. Ông Nông Văn Thuyết - Tổng Giám đốc, thay mặt Ban Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo Kết quả Sản xuất kinh doanh niên độ tài chính 2025-2026 và Mục tiêu kế hoạch niên độ tài chính 2026-2027.

(Báo cáo số 217/BC-MĐCB ngày 16/09/2026 được đăng tải cùng Tài liệu ĐHĐCĐTN năm 2026).

II. Ông Nông Văn Sơn - Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT Công ty trình bày Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị niên độ 2025 - 2026 và phương hướng nhiệm vụ niên độ 2026 - 2027.

(Báo cáo số 218/BC-HĐQT ngày 16/09/2026 được đăng tải cùng Tài liệu ĐHĐCĐTN năm 2026).

III. Bà Hoàng Thị Quyết - Trưởng Ban kiểm soát, thay mặt ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát niên độ tài chính 2025 - 2026.

(Báo cáo số 219/BC-MĐ ngày 16/09/2026 được đăng tải cùng Tài liệu ĐHĐCĐTN năm 2026).

IV. Bà Mã Thị Quyết - Thành viên HĐQT/ Kế toán trưởng, thay mặt HĐQT trình bày Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm tài chính 2025 - 2026.

(Tờ trình số 220/2026/TTr-HĐQT ngày 16/09/2026 được đăng tải cùng Tài liệu ĐHĐCĐTN năm 2026).

2026).

V. Trình bày các tờ trình:

Bà Mã Thị Quyết - Thành viên HĐQT/ Kế toán trưởng, thay mặt HĐQT đọc nội dung các tờ trình, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua, gồm:

1. Tờ trình Về việc Phân phối lợi nhuận niên độ tài chính 2025 - 2026 và kế hoạch phân phối lợi nhuận niên độ tài chính 2026 - 2027.

(Tờ trình số 221/2026/TTr-HĐQT ngày 16/09/2026 được đăng tải cùng Tài liệu ĐHĐCĐTN năm 2026).

2. Tờ trình Về việc Thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát niên độ tài chính 2025 - 2026 và kế hoạch thù lao niên độ tài chính 2026 - 2027.

(Tờ trình số 222/2026/TTr-HĐQT ngày 16/09/2026 được đăng tải cùng Tài liệu ĐHĐCĐTN năm 2026).

3. Tờ trình Về việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán, thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ tài chính 2026 - 2027.

(Tờ trình số 223/2026/TTr-HĐQT ngày 16/09/2026 được đăng tải cùng Tài liệu ĐHĐCĐTN năm 2026).

4. Tờ trình Về việc sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng.

(Tờ trình số 224/2026/TTr-HĐQT ngày 16/09/2026 được đăng tải cùng Tài liệu ĐHĐCĐTN năm 2026).

5. Tờ trình Về việc sửa đổi Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng.

(Tờ trình số 225/2026/TTr-BKS ngày 16/09/2026 được đăng tải cùng Tài liệu ĐHĐCĐTN năm 2026).

6. Tờ trình Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025 – 2030.

(Tờ trình số 226/2026/TTr-HĐQT ngày 16/09/2026 được đăng tải cùng Tài liệu ĐHĐCĐTN năm 2026).

PHẦN III THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI

*) Ý kiến cổ đông 1: Bao nhiêu năm nay mía là cây xóa đói giảm nghèo với người nông dân nhưng cổ đông và người lao động thì chưa được cải thiện thu nhập; vấn đề mía bị thất thoát đề nghị lãnh đạo có biện pháp tác động để không để bị mất mía.

Phó chủ tịch, Tổng giám đốc Nông Văn Thuyết trả lời: Công ty đã chia cổ tức với những năm có lãi, năm ngoái chia 20%, năm nay mặc dù kinh doanh lỗ nhưng vẫn chia 10% vốn điều lệ.

* Cổ đông 2: Báo cáo chưa có giải pháp sắc nét, năng suất mía 55 tấn/ha chưa phản ánh chính xác thực chất. Cần có giải pháp đối với vấn đề mía bị thất thoát vì đã sấp vào vụ. Chất lượng đường đạt rất thấp, cần có kế hoạch giải pháp rõ nét vì năm vừa qua CCS mía lên đến hơn 11 CCS. Cần nâng cao hiệu quả sản xuất. Cần xem xét chia cổ tức 15% theo nghị quyết của năm ngoái.

* Cổ đông 3: Tại sao sản lượng mía giảm mà hàng tồn kho lại tăng? Tiền mua mía giảm có đảm bảo tiền mua mía cho vụ tới. Thay vì thưởng Ban điều hành 5% thì hãy thưởng theo % vượt kế hoạch của Ban điều hành.

* Cổ đông 4: Hội đồng quản trị mới cần định hướng đối với người lao động về phương án sử dụng, cải thiện thu nhập người lao động để cuộc sống bớt khó khăn. Không bỏ trí được việc làm cho người lao động ngoài vụ sản xuất. Cần xây dựng thang bảng lương mới theo hướng tăng hệ số lương, tăng thu nhập cho người lao động.

Chủ tịch HĐQT Nông Văn Sơn trả lời: do hợp đồng khách hàng trả tiền trước cần trích lập dự phòng rủi ro nên hàng tồn kho tăng.

Phó chủ tịch, Tổng giám đốc Nông Văn Thuyết trả lời: giải pháp chặn tư thương mua mía chưa có cơ sở do luật định không cấm xuất khẩu mía; Sẽ vào vụ ép sớm hơn, giá mua mía duy trì ở mức cao để cạnh tranh, là đơn vị mua mía với giá cao nhất nước; cần đầu tư thiết bị, dây chuyền sản xuất do thiết bị đã lâu năm.

PHẦN IV

BIỂU QUYẾT – BẦU CỬ

I. Biểu quyết các nội dung trình Đại hội

Bà Hoàng Thị Hạnh thay mặt Ban kiểm phiếu hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử và bỏ phiếu thông qua các nội dung đã được trình bày tại Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết thông qua nội dung các Báo cáo và Tờ trình đã được trình bày bằng hình thức bỏ phiếu kín.

Tại thời điểm: 11 giờ 27 phút, số lượng đại biểu dự họp là: 124 đại biểu, đại diện cho: 3.412.944 phiếu biểu quyết, chiếm: 64,4941% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Trong đó:

- Tổng số tờ phiếu phát ra: **124** đại diện cho **3.412.944** phiếu biểu quyết, chiếm **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu thu về: **118** đại diện cho **3.401.622** phiếu biểu quyết, chiếm **99,6683%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không thu về: **6** đại diện cho **11.322** phiếu biểu quyết, chiếm **0,3317%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả kiểm phiếu cho từng nội dung như sau:

1. Nội dung 01: Thông qua Báo cáo Kết quả Sản xuất kinh doanh niên độ tài chính 2025-2026 và Mục tiêu kế hoạch niên độ tài chính 2026-2027:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **117** đại diện cho: **3.398.682** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9136%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: **116** đại diện cho: **3.397.632** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8827%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **1** đại diện cho: **1.050** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0309%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **1** đại diện cho: **2.940** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0864%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ **99,8827%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

2. Nội dung 02: Thông qua Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị niên độ 2025 - 2026 và phương hướng nhiệm vụ niên độ 2026 - 2027:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **117** đại diện cho: **3.398.682** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9136%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: **117** đại diện cho: **3.398.682** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9136%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **1** đại diện cho: **2.940** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0864%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung 02 đã được thông qua với tỷ lệ **99,9136%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

3. Nội dung 03: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát niên độ tài chính 2025 - 2026:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **117** đại diện cho: **3.398.682** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9136%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: **117** đại diện cho: **3.398.682** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9136%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **1** đại diện cho: **2.940** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0864%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung 03 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9136% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

4. Nội dung 04: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm tài chính 2025 - 2026:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **117** đại diện cho: **3.398.682** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9136%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: **116** đại diện cho: **3.397.632** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8827%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **1** đại diện cho: **1.050** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0309%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **1** đại diện cho: **2.940** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0864%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung 04 đã được thông qua với tỷ lệ 99,8827% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

5. Nội dung 05: Thông qua Tờ trình Về việc Phân phối lợi nhuận niên độ tài chính 2025 - 2026 và kế hoạch phân phối lợi nhuận niên độ tài chính 2026 - 2027:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **117** đại diện cho: **3.398.682** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9136%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: **116** đại diện cho: **3.388.082** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,6020%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **1** đại diện cho: **10.600** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,3116%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **1** đại diện cho: **2.940** phiếu biểu quyết, chiếm:

0,0864% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung 05 đã được thông qua với tỷ lệ 99,6020% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

6. Nội dung 06: Thông qua Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát niên độ tài chính 2025 - 2026 và kế hoạch thù lao niên độ tài chính 2026 - 2027:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **117** đại diện cho: **3.398.682** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9136%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: **116** đại diện cho: **3.388.082** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,6020%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **1** đại diện cho: **10.600** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,3116%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **1** đại diện cho: **2.940** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0864%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung 06 đã được thông qua với tỷ lệ 99,6020% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

7. Nội dung 07: Thông qua Tờ trình Về việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán, thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ tài chính 2026 - 2027:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **117** đại diện cho: **3.398.682** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9136%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: **117** đại diện cho: **3.398.682** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9136%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **1** đại diện cho: **2.940** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0864%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung 07 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9136% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

8. Nội dung 08: Thông qua Tờ trình Về việc sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **117** đại diện cho: **3.398.682** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9136%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: **117** đại diện cho: **3.398.682** phiếu biểu quyết,

chiếm: **99,9136%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **1** đại diện cho: **2.940** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0864%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung 08 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9136% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

9. Nội dung 09: Thông qua Tờ trình Về việc sửa đổi Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **117** đại diện cho: **3.398.682** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9136%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: **116** đại diện cho: **3.397.632** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8827%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **1** đại diện cho: **1.050** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0309%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **1** đại diện cho: **2.940** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0864%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung 09 đã được thông qua với tỷ lệ 99,8827% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

10. Nội dung 10: Thông qua Tờ trình Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025 – 2030:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **117** đại diện cho: **3.398.682** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9136%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: **116** đại diện cho: **3.397.632** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8827%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **1** đại diện cho: **1.050** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0309%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **1** đại diện cho: **2.940** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0864%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung 10 đã được thông qua với tỷ lệ 99,8827% tính trên tổng số phiếu biểu

quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị công ty chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

II. Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát

1. Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị

Bà Hoàng Thị Hạnh báo cáo Đại hội Danh sách ứng viên hợp lệ để bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

+ Ông Ngô Văn Tú

+ Ông Lê Khắc Cường

Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT theo hình thức bầu dồn phiếu và bỏ phiếu kín, kết quả bầu cử như sau:

- Tổng số tờ phiếu phát ra: **124** đại diện cho: **3.412.944** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu thu về: **119** đại diện cho: **3.403.215** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,7149%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không thu về: **5** đại diện cho: **9.729** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,2851%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **118** đại diện cho: **3.400.275** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9136%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **1** đại diện cho: **2.940** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0864%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

STT	Họ và tên ứng viên	Tổng số phiếu bầu hợp lệ cho từng ứng viên	Tỷ lệ tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
1	Ông Ngô Văn Tú	3.408.650	100,1597%
2	Ông Lê Khắc Cường	3.391.900	99,6675%

Kết luận: Với kết quả như trên, ứng viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng nhiệm kỳ năm 2025 – 2030 bao gồm:

+ Ông Ngô Văn Tú

+ Ông Lê Khắc Cường

2. Bầu cử thành viên Ban kiểm soát

Bà Hoàng Thị Hạnh báo cáo Đại hội Danh sách ứng viên hợp lệ để bầu cử thành viên Ban kiểm soát, bao gồm:

- + Bà Nguyễn Thị Thanh
- + Bà Trần Thị Hồng Hoa
- + Ông Luân Thế Hiển

Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát theo hình thức bầu dồn phiếu và bỏ phiếu kín, kết quả bầu cử như sau:

- Tổng số tờ phiếu phát ra: **124** đại diện cho: **3.412.944** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu thu về: **119** đại diện cho: **3.403.215** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,7149%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không thu về: **5** đại diện cho: **9.729** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,2851%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **118** đại diện cho: **3.400.275** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9136%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **1** đại diện cho: **2.940** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0864%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

STT	Họ và tên ứng viên	Tổng số phiếu bầu hợp lệ cho từng ứng viên	Tỷ lệ tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
1	Bà Nguyễn Thị Thanh	3.597.177	105,6994%
2	Bà Trần Thị Hồng Hoa	2.995.396	88,0167%
3	Ông Luân Thế Hiển	3.608.250	106,0247%

Kết luận: Với kết quả như trên, ứng viên trúng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng nhiệm kỳ năm 2025 – 2030 bao gồm:

- + Bà Nguyễn Thị Thanh
- + Bà Trần Thị Hồng Hoa
- + Ông Luân Thế Hiển

PHẦN V THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

1. Ông Nông Văn Trình thay mặt Ban thư ký trình bày Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng.
2. Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và Nghị

quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Kết quả kiểm phiếu như sau:

- **Nội dung 01: Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026**
 - Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **124** đại diện cho **3.412.944** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
 - Tổng số tờ phiếu tán thành: **124** đại diện cho **3.412.944** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
 - Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
 - Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
 - Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

3. Ông Nông Văn Sơn - Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa cuộc họp đọc diễn văn bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng được kết thúc vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 08 tháng 10 năm 2026./.

BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI
Thành viên Trưởng ban


Luân Thế' Hien' Nông Văn Erinh

TM. ĐOÀN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
Chủ tọa đoàn




CHỦ TỊCH HĐQT
Nông Văn Sơn

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT, BTGD, BKS (th. hiện);
- Website;
- Lưu VT.



ISO 9001: 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG

Địa chỉ: Xóm Đoàn Kết, xã Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng

Điện thoại: 0206.3824121 - Fax: 0206.3824113

Mã số thuế: 4800104012

Số: 217/BC-MĐCB

Cao Bằng, ngày 16 tháng 09 năm 2026

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2025-2026 VÀ MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2026-2027

Phần I

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VỤ 2025-2026

I/ Đặc điểm tình hình:

* Thế giới

Giá đường thế giới tiếp đà giảm giá từ kỳ trước do tình trạng cung vượt cầu có thời điểm giá thấp nhất đối với đường thô chỉ còn 13.5Uscents/lb và đi ngang trong ở mức giá thấp nhất trong 3 năm trở lại đây.

* Trong nước:

Trong nước có nguồn cung dồi dào: đường nhập lậu từ các nước Đông nam á không được kiểm soát; Sự gia tăng sản lượng mía từ các vùng nguyên liệu nội địa; tồn kho từ kỳ trước của các nhà máy sản xuất trong nước... đã gây áp lực lên công tác tiêu thụ, thị trường luôn trong tình trạng cung vượt cầu.

* Công ty

1/ Vùng nguyên liệu:

- Chất lượng mía bị ảnh hưởng nghiêm trọng do rệp hại mía phát triển trên diện rộng kéo CCS bình quân cả vụ xuống mức thấp chỉ đạt 11.04%. Ngoài ra thời gian sản xuất kết thúc sớm phần lớn sản lượng sản xuất mía còn non độ đường còn thấp.
- Tư thương tranh thu mua mía xuất khẩu diễn ra nghiêm trọng hơn, sản lượng bị tranh mua chiếm đến 45% tổng sản lượng toàn vùng dẫn đến nhà máy thiếu hụt nguyên liệu. quy mô sản xuất bị thu hẹp, hiệu quả sản xuất – kinh doanh vì thế bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

2/ Nhà máy chế biến:

- Công suất thiết kế : 1.800 tấn mía/ ngày, Công suất thực tế: 1.744 tấn mía/ngày

- Công tác sửa chữa bảo dưỡng thiết bị dây chuyền từ kiểm tu, nghiệm thu được thực hiện tương đối tốt hoàn thành trước tiến độ để vụ sản xuất diễn ra thuận lợi.
- Thời gian ép của vụ 2025-2026 bắt đầu vào ngày 05/12/2025 kết thúc ngày 06/2/2026.
- Dây chuyền còn xảy ra nhiều sự cố, Công nghệ sản xuất ở nhiều công đoạn chưa quản lý vận hành đạt mục tiêu đề ra đặt biệt công đoạn làm sạch, công đoạn nấu đường dẫn đến hiệu suất thu hồi còn thấp, chất lượng đường thành phẩm chưa cao, chưa đồng đều gây áp lực cho công tác bảo quản và tiêu thụ sản phẩm.

3/ Kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm:

- Vụ 2025/2026 là một năm kinh doanh hết sức khó khăn. Thuế VAT tăng từ 5% lên 8% làm giảm doanh thu, nguồn cung dồi dào từ cả các nhà máy trong nước và từ đường nhập khẩu, đường lỏng HFCS. Sức chứa hạn chế của kho thành phẩm tạo áp lực lên công tác tiêu thụ dẫn đến phải bán dưới giá thành sản xuất, chịu lỗ.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VỤ 2025-2026

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH vụ 2025-2026	TH vụ 2025- 2026	Tỉ lệ %
1	Diện tích vùng nguyên liệu (vụ ĐX 25/26)	ha	2050	1621	79
	<i>Trong đó diện tích trồng mới</i>		950	691,5	72,8
2	Tổng sản lượng mía sạch đưa vào sản xuất	Tấn	113.000	99.225	87,8
3	Tỷ lệ mía/đường	M/Đ	8,7	9,51	91,5
4	Sản lượng Đường nhập kho	tấn	12.988	10.434	80,3
	<i>Trong đó : SL đường trắng</i>	<i>tấn</i>	12.988	10.434	
	<i>SL đường vàng</i>	<i>tấn</i>			
5	Sản lượng đường tiêu thụ	tấn	13.000	7.630,8	58,7
	<i>Trong đó : SL đường trắng bao</i>	<i>tấn</i>		5.819	
	<i>SL đường trắng túi</i>	<i>tấn</i>		961,7	
	<i>SL đường vàng bao</i>	<i>tấn</i>		375,5	
	<i>SL đường vàng túi</i>	<i>tấn</i>		475,5	
6	Sản lượng mật rỉ tiêu thụ	tấn	4.500	4.945	109,8
7	SL bã bùn- tro lò TT	tấn	3.500	4.320	123,4

8	Tổng doanh thu :	tr.đ	227.500	126.812,5	55,7
	<i>Doanh thu đường (Giá bán bình quân)</i>	<i>Tr.đ đ/kg</i>	212.500	116.977,4	
	<i>Doanh thu Mật rỉ</i>	<i>tr.đ</i>	10.000	8.795,1	
	<i>DT bã bùn – tro lò</i>	<i>Tr.đ</i>	1.000	993	
9	Tổng số lao động trong vụ ép	người		275	
10	Thu nhập BQ lao động	tr.đ			
11	Lợi nhuận TT	tr.đ	15.000	-20.815	
12	Nộp NSNN	tr.đ	15.000	8.786,4	58,57

1. Kết quả sản xuất mía nguyên liệu.

1.1 Diện tích sản lượng

Vùng nguyên liệu của Công ty được trồng trên 8 xã (Phục Hòa; Bế Văn Đàn; Hạnh Phúc; Quảng Uyên; Đức Long; Thạch An, Đoài Dương và xã Thất Khê, tỉnh Lạng Sơn). Với tổng diện tích mía đứng vụ ép 2025-2026 là : 1823 ha (giảm 7%/ cùng kỳ) trong đó mía tơ : 800 ha; gốc 1: 866 ha; gốc 2+3: 157 ha. Tổng số hộ dân trồng mía ký hợp đồng liên kết với nhà máy là 3.774 hộ (giảm 3,4% /cùng kỳ); Năng suất bình quân (ko bao gồm phần mía tư thương thu mua xuất khẩu khoảng 70.000 tấn) là 55 tấn/ ha

Tổng sản lượng: Mía ép đưa vào sản xuất vụ 2025-2026 là : 99.225 tấn.

Mía để làm giống cho vụ đông xuân 2025-2026: 799,78 tấn

1.2. Thu mua, đồn chặt, vận chuyển

- Vụ ép 2025-2026 Công ty thu mua hết số mía đã ký hợp đồng với các hộ nông dân vùng nguyên liệu. với giá mua mía bình quân cả vụ: 1294,35 đồng/kg. Tiền mía được thanh toán kịp thời, chính xác với tổng số tiền là 129.672.090.710đ.

- Công tác đồn chặt, vận chuyển hợp lý, chủ động đáp ứng theo kế hoạch sản xuất của dây chuyền, tỷ lệ mía cũ, đầu đen, đầu đỏ ít.

1.3. Đầu tư, thu hồi công nợ vùng nguyên liệu.

- Vụ đông xuân 2025-2026 Công ty tiếp tục triển khai chính sách đầu tư, khuyến khích đối với các hộ trồng mía như: cho vay phân bón, mía giống không tính lãi, trợ giá mía giống đối với diện tích trồng mới với tổng suất đầu tư, ứng trước đạt 10.823 Trđ

- Thu hồi công nợ vụ đông xuân 2024-2025 tính đến 31/03/2026 đạt 99,61%.

2. Kết quả sản xuất chế biến đường

- Vụ sản xuất 2025-2026 bắt đầu từ ngày 05/12/2025 và kết thúc ngày 06/02/2026. Dây chuyền sản xuất chưa ổn định còn say ra nhiều sự cố đặc biệt phân xưởng chế luyện, ban ĐHSX đã linh động điều chỉnh công suất và các chỉ tiêu kỹ thuật dây chuyền để hạn chế tối đa tổn thất. Tuy nhiên vì chất lượng mía thấp, do ảnh hưởng của rệp và 2 cơn bão số 10 và 11 vào đầu vụ nên gây khó khăn trong sản xuất chế biến. Ngoài ra hạn chế về trình độ công nghệ và sự xuống cấp của thiết bị đã dùng lâu năm dẫn đến nhiều chỉ tiêu chưa đạt theo kế hoạch, chất lượng đường thành phẩm chưa cao, không ổn định. Kết quả cụ thể theo bảng sau:

Bảng chỉ tiêu kết quả sản xuất

TT	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị	Vụ 2025 - 2026		
			KH	TH	% (TH/KH)
1	2	3	5	6	7 = 6/5
1	Năng suất ép thực tế	t/ngày	1.720	1744,6	101,4
2	Tổng hiệu suất thu hồi	%	84,5	83,22	98,5
3	Trữ đường bình quân (CCS)		11.2	11,04	98,6
4	Sản lượng đường nhập kho	tấn	12.988	10.434	80,3
5	An toàn thiết bị	%		97,73	

3. Kết quả hoạt động kinh doanh vụ 2025-2026

Hoạt động kinh doanh vụ 2025-2026 gặp nhiều khó khăn. Giá đường thế giới và trong nước tiếp đà giảm từ vụ trước, đường lậu, đường tiểu ngạch, gian lận thương mại giá rẻ tiếp tục làm chủ thị trường. trong nước sản lượng mía ở các nhà máy đều ghi nhận gia tăng đáng kể, dẫn tới đường tồn kho tăng, khó tiêu thụ. Chi phí nguyên liệu và vật tư ở mức cao, thuế VAT điều chỉnh tăng thêm 3% đã bào mòn hết lợi nhuận thậm trí bán dưới giá thành sản xuất để giải quyết áp lực tài chính và kho bãi. cụ thể một số kết quả như sau:

Tổng doanh thu đạt 126.812 trđ, giảm 52% so với cùng kỳ và đạt 56,3% so kế hoạch..

Lợi nhuận trước thuế -20.815 trđ, nộp ngân sách nhà nước 8.786,4 trđ, đạt 58,5% so với kế hoạch

Đánh giá kết quả sản xuất, kinh doanh:

Các chi phí đầu vào tăng, giá đường lại giảm sâu (mất trên 17% tính từ tháng 6/2025). Hiệu quả thu hồi chế biến đạt thấp dẫn đến doanh thu sụt giảm, lợi nhuận âm.

4. Kết quả các mặt công tác khác

4.1. Về công tác lao động tiền lương

Thực hiện tinh giảm biên chế theo đối tượng lựa chọn cắt giảm 14 lao động dài hạn so với vụ trước. Đồng thời cơ cấu lại ban lãnh đạo công ty, tiếp tục điều chỉnh hệ số lương ở các cương vị trên dây chuyền sản xuất. Định biên lao động vụ 2025-2026 là 275 người. Tiền lương bình quân của người lao động khoảng 7.000.000 đồng/người/tháng. Nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm, đảm bảo quyền lợi cho CBCNV người lao động.

4.2. Công tác an ninh trật tự, an toàn lao động.

- Đảm bảo an toàn an ninh trật tự trong công ty.
- Giám sát, kiểm tra hướng dẫn CBCNV người lao động và khách hàng thực hiện nội quy quy định của công ty.
- Công tác an toàn lao động trong toàn Công ty được duy trì và thực hiện tốt, vụ ép 2025-2026 không xảy ra tai nạn lao động.

4.3. Công tác duy trì Hệ thống quản lý chất lượng ISO:9001-2015.

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 được duy trì thường xuyên.

III/ HẠN CHẾ TỒN TẠI NGUYÊN NHÂN.

1. Hạn chế, tồn tại đối với vùng nguyên liệu

- Diện tích trồng mới không đạt theo kế hoạch (691,5/950ha, đạt 72,7%.
- Sản lượng mía về nhà máy chế biến tiếp tục sụt giảm, (23/24 là 122.500 tấn; 24/25 là 113.600 tấn và 25/26 chỉ còn 99.225 tấn)
- Năng suất chất lượng mía chưa được cải thiện rõ rệt, thậm trí CCS mía còn đạt thấp hơn cùng kỳ năm trước do bị bệnh rệp diện rộng và thời vụ ép mía non nhiều.
- Chi phí nhân công tăng cao đặc biệt khâu đốn chặt thu hoạch.
- Hiệu suất thu hồi chế biến còn thấp, không đạt kế hoạch đề ra.
- Công tác vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường tại một số tổ, bộ phận chưa được tốt.

2. Nguyên nhân:

- Vụ ép kết thúc sớm trước thời vụ trồng mới việc lưu giống lâu ngày gặp nhiều hạn chế, một nhiều nông hộ không khai báo với nhà máy.
- Tư thương tranh thu mua để xuất khẩu là nguyên nhân chính gây nên sự sụt giảm nghiêm trọng sản lượng mía nguyên liệu về nhà máy. Mía xuất khẩu khoảng 70.000 tấn chiếm đến trên 40% tổng sản lượng toàn vùng.
- Trình độ canh tác của người dân còn thấp, chưa thay đổi tư duy canh tác. Công ty còn thiếu các mô hình mẫu. Các bộ giống mía mới chưa được canh tác theo đúng kỹ thuật nên chưa phát huy hết năng suất, chất lượng. Công tác quản lý chăm sóc mía chưa làm tốt gây nên sâu bệnh hại mía diện rộng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng mía.
- Việc chặt mía không theo kế hoạch của Công ty do sự xuất hiện của tư thương tạo nên sự thiếu hụt cục bộ nhân lực tạo nên cơn sốt giá nhân công. Mặc dù giá mía ở mức cao nhưng không bù lại được giá tăng của nhân công dồn chặt
- Do điều kiện về địa lý đa số vùng trồng mía diện tích đều nhỏ lẻ manh mún nên việc ứng dụng cơ giới hóa rất khó khăn.
- Cạnh tranh giữa cây mía và các loại cây trồng khác, thu nhập từ cây mía chưa thực sự hấp dẫn đối với người trồng mía.
- Trình độ chuyên môn của CBDB không đồng đều cũng ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền vận động các nông hộ trồng mía.
- Hệ thống thiết bị sử dụng lâu năm, công tác kiểm tu, SCBD chưa kỹ, còn chủ quan. Gây nên chất lượng đường thấp, không ổn định. Trình độ năng lực còn hạn chế đặc biệt đối với lĩnh vực điện tự động hóa.
- Năng lực chuyên môn của một số lao động chưa đáp ứng được yêu cầu.

Phần II

MỤC TIÊU KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP NIÊN VỤ 2026- 2027.

Một số nhận định:

1/ Thuận lợi:

- Sản lượng và chất lượng nguyên liệu mía toàn vùng có xu hướng tăng so với vụ trước do giá mía neo ở mức cao, người dân chủ động vệ sinh đồng ruộng, ngăn ngừa bệnh hại mía.

- Giá đường sau 3 năm giảm liên tục từ đỉnh với mức giá 27cen/lb đạt được vào cuối năm 2023 đã có dấu hiệu tạo đáy do một số yếu tố tác động. Trên thế giới giá dầu thô neo ở mức cao do tác động của các cuộc xung đột khu vực, thúc đẩy các nước có sản lượng lớn về mía nguyên liệu chuyển sang sản xuất cồn Ethanol với tỷ lệ lớn hơn sẽ cải thiện lượng dư cung đường trên thị trường. Trong nước với chính sách thay thế xăng khoáng 95 bằng xăng E10 từ 01/6/2026 sẽ tạo nên lượng cầu lớn về cồn sinh học Ethanol dẫn đến một số nhà máy mía đường lớn đầu tư dây chuyền sản xuất Ethanol từ nguyên liệu mía như nhà máy đường Quảng Ngãi.

- Sự ủng hộ, đồng hành của chính quyền địa phương trong việc phát triển vùng nguyên liệu củng cố chuỗi liên kết sản xuất mía đường trên địa bàn tỉnh.

2/ Khó khăn:

- Vùng nguyên liệu tiếp tục bị tư thương tranh thu mua quyết liệt hơn dẫn đến nhà máy thiếu nguyên liệu sản xuất, quy mô thu hẹp mất cân đối kế hoạch sản xuất, kinh doanh.

- Cạnh tranh giá thu mua mía không công bằng làm gia tăng chi phí sản xuất; thuế VAT mặt hàng đường và phụ phẩm tăng lên đến 10% khi hết thời hạn giảm 2%, Giá dầu neo ở mức cao kéo giá vật tư sản xuất, cước vận chuyển tăng cao sẽ đội thêm chi phí giá thành.

- Hàng tồn kho của các nhà máy sản xuất và các nhà thương mại còn lượng đáng kể từ vụ trước gây nên áp lực tiêu thụ trong kỳ này. Đường lậu, đường tiểu ngạch không được kiểm soát chặt chẽ sẽ tiếp tục làm chủ thị trường nội địa.

- Nguồn chi phí hạn hẹp đầu tư cho công tác sửa chữa bảo dưỡng thiết bị dây chuyền sẽ ảnh hưởng đến hiệu suất thu hồi chế biến.

Với những thuận lợi, khó khăn đan xen nêu trên ban Tổng Giám đốc xây dựng Kế hoạch, Mục tiêu cho niên vụ sản xuất, kinh doanh 2026-2027 như sau:

I. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NIÊN VỤ 2026-2027

TT	Một số chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vi	TH vụ 2025- 2026	KH vụ 2026- 2027	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1	Diện tích mía	ha	1.620	1950	
2	Diện tích trồng mới đông xuân	ha	691	900	
3	Sản lượng mía đưa vào sản xuất	tấn	99.225	115.000	
4	Tỷ lệ mía /đường		9.51	9.0	
5	SL đường nhập kho	tấn	10.434	12.750	
	<i>Đường Trắng</i>	<i>tấn</i>	10.434	12.750	
	<i>Đường Vàng</i>	<i>tấn</i>	0	0	
6	SL đường tiêu thụ	tấn	7.360	14.150	
7	SL mật rỉ tiêu thụ	tấn	4.945	4.025	
8	SL Phân bã bùn +tro lò	tấn	4.320	2.875	
9	Tổng doanh thu	trđ	126.812	227.600	
10	Lợi nhuận trước thuế	trđ	-20.815	3.600	
11	Nộp NSNN	trđ	8.786	12.000	

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NIÊN VỤ 2026 – 2027

1. Đối với vùng nguyên liệu mía:

- Tiếp tục đầu tư tăng tỷ lệ cơ cấu các bộ giống mới có năng suất, có chữ đường cao như QĐ 42. QĐ 44; QĐ 46. Nhập thêm giống mía mới có đặc tính chín sớm như Long đường 01.

- Triển khai nhiều mô hình vừa nhân nhanh giống mới vừa tuyên truyền nâng cao kỹ thuật canh tác cho người trồng mía (như mật độ trồng; khoảng cách hàng, cách bón phân..)

- Tuyên truyền chăm sóc mía gốc, nhất là cày bóc, bón phân, vun mía, nhằm nâng cao năng suất bình quân mía, giảm giá thành sản xuất mía.

- Triển khai phương thức quản lý đồn chặt chẽ. nhằm hạn chế mức thấp nhất tổn thất sau thu hoạch mía nguyên liệu.

- Tiếp tục đầu tư mía giống, phân bón với hình thức cho vay không tính lãi với các hộ trồng mía trong địa bàn vùng nguyên liệu.

2. Đối với dây truyền sản xuất chế biến đường:

- Kiểm tra, nghiệm thu chạy thử thiết bị chặt chẽ, nhằm giảm thiểu sự cố thiết bị trong sản xuất.

- Lập kế hoạch và tổ chức mua cung ứng các loại vật tư hóa chất, các loại công cụ dụng cụ, bảo hộ lao động... kịp thời theo từng giai đoạn SCBD.

- Xây dựng chỉ tiêu kế hoạch cho từng kỳ ép, tổ chức sản xuất theo kế hoạch của Công ty.

- kiểm tra thiết bị, Lập kế hoạch SCBD, kiểm tra, a đôn đốc công tác SCBD, quản lý thiết bị ngoài vụ, lập phương án cải tạo thay thế một số thiết bị.

- Thực hiện tốt công tác vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường, công tác phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động.

3. Giải pháp về tiêu thụ:

- Phát triển kênh phân phối nhằm phát triển thị phần ở các tỉnh lân cận

- Có chính sách ưu đãi về giá cho khách hàng truyền thống, thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng.

- Nâng cao chất lượng đóng gói, chất lượng bảo quản sản phẩm.
- Lựa chọn thời điểm thích hợp, thời điểm sốt giá bán nhanh số lượng lớn.

4. Giải pháp về tài chính:

- Cân đối vốn đảm bảo đủ vốn cho hoạt động SXKD của Công ty.
- Tăng cường công tác quản lý về giá cả các loại vật tư đầu vào dùng cho sản xuất đảm bảo tính xác thực và hiệu quả cao.

5. Giải pháp đối với công tác khác:

- Duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;
- Tiếp tục định biên lao động hợp lý;

Tăng cường công tác bảo vệ của công ty, phối hợp với các cơ quan chức năng duy trì tốt công tác an ninh trật tự trên địa bàn, công tác PCCC; Vệ sinh môi trường.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- Ban TGD
- Các đơn vị
- Lưu VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nông Văn Thuyết



ISO 9001: 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG
Địa chỉ: Thị trấn Tà Lùng - huyện Quảng Hoà - tỉnh Cao Bằng
Điện thoại: 0206.3824121 - Fax: 0206.3824113
Mã số thuế: 4800104012

Số: 218 /BC-HĐQT

Cao Bằng, ngày 16 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NIÊN ĐỘ 2025-2026
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NIÊN ĐỘ 2026-2027
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NIÊN VỤ 2025 - 2026

Niên độ tài chính 2025-2026, HĐQT hoạt động với đầy đủ 03 thành viên, đã tiến hành nhiều cuộc họp để thảo luận ban hành nhiều chính sách phù hợp với từng thời kỳ Sản xuất Kinh doanh. Trước quý công đồng, HĐQT xin báo cáo một số nội dung sau:

I. Tình hình chung:

Giá đường thế giới chứng kiến xu hướng giảm và chịu áp lực điều chỉnh mạnh do dư thừa nguồn cung tạm thời trong giai đoạn đầu, trước khi chạm các mốc thấp đáng kể vào đầu năm 2026 (vùng quanh 13-14 UScents/lb) rồi dần ổn định trở lại vào cuối Quý II/2026

Giá đường dần phục hồi, dao động ổn định quanh mức 14.8 – 15.1 UScents/lb khi bước sang đầu tháng 7/2026 do những lo ngại chớm xuất hiện về thời tiết bất lợi ảnh hưởng đến vụ mùa tiếp theo

Nguyên nhân giá đường duy trì đà giảm áp lực từ nguồn cung ổn định tại các quốc gia sản xuất lớn như Brazil.

Trong nước vùng nguyên liệu ở các nhà máy được mở rộng, người dân quay lại trồng mía sau khi các nhà máy điều chỉnh tăng giá mía từ những năm trước,

- Đến hết tháng 06/2026. Ngành đường Việt Nam sản lượng mía ép lũy kế đạt khoảng 13.300.000 tấn mía, sản lượng đường cả nước niên vụ 2025-2026 đạt 1.298.000 tấn đường các loại (tăng 2,5%/ cùng kỳ). Công thêm lượng đường nhập lậu ngày càng gia tăng tạo ra nguồn cung dư thừa đè nén thị trường, đường tồn kho tăng cao
- Tại Công ty: Diện tích canh tác vùng nguyên liệu vẫn được duy trì nhưng sản lượng về nhà máy suy giảm mạnh nhất từ trước đến nay do tư thương tranh mua gay gắt, nhà máy thiếu nguyên liệu

Dây chuyền chế biến gặp nhiều sự cố, tình hình kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm gặp nhiều khó khăn khi giá đường thấp từ xu hướng chung cả nước. Tuy vậy Hội đồng quản trị cũng đã đoàn kết thống nhất cao trong Công tác chỉ đạo, ban hành các chính sách phù hợp từ đó cũng

đạt một số kết quả tích cực như các bộ giống mía mới được nhân rộng, tỷ lệ mía loại A tiếp đà tăng, Công tác đầu tư nâng cấp thiết bị dây chuyền được trú trọng, hệ thống xử lý nước thải môi trường được đầu tư lắp đặt và vận hành; hệ thống nước tuần hoàn được thu hồi triệt để hơn từ đó tiết kiệm được năng lượng.

Tuy nhiên, chất lượng mía bị ảnh hưởng nghiêm trọng do rệp (CCS bình quân cả vụ đạt 11,04% thấp hơn nhiều so với mức 12,11% năm trước) Sản lượng đường tiêu thụ đạt 7.630,8 tấn (đạt KH 58,69%) Tổng doanh thu đạt 126,8 tỷ đồng (chỉ đạt 55,74% kế hoạch)

II. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

1. Công tác chỉ đạo vùng nguyên liệu.

- Nhiều chính sách nhằm phát triển vùng nguyên liệu theo hướng nâng cao chất lượng, năng suất tăng thu nhập cho người dân trồng mía đã được triển khai như việc liên kết để du nhập 1 số bộ giống mới có năng suất chữ đường cao từ Trung Quốc (QDD42; QDD44; QDD46) về để khảo nghiệm, rồi nhân rộng cho người dân; tăng cường công tác truyền thông để chuyển biến tư duy canh tác; thực hiện các biện pháp đối phó sự biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan.

TT	Nội dung	Vụ ép 2025-2026		
		Kế hoạch (ha)	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Diện tích mía đứng toàn vùng (vụ đông xuân 2024-2025)	2,250	1,823	81,0
2	Năng suất bình quân	62	55	88,7
3	CCS bình quân	11.2	11.04	98,5
4	Diện tích trồng mới (đông xuân 2025 -2026)	950	691	72,7

- Đánh giá:

+ Các chỉ tiêu chủ yếu của vùng nguyên liệu tiếp tục giảm mạnh do tư thương tranh thu mua (Diện tích và năng suất thực tế vượt kế hoạch nếu tính tổng sản lượng mía trên toàn địa bàn)

+ Diện tích trồng mới vụ đông xuân 2025-2026 không đạt kế hoạch đề ra. .

+ Chữ đường bình quân không đạt kế hoạch, giảm so với năm trước

- Nguyên nhân:

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến sự sụt giảm nguyên liệu trong đó nguyên nhân cốt lõi nhất là tư thương tranh thu mua mía để xuất khẩu sang Trung Quốc dẫn đến nguồn nguyên

liệu bị thất thoát, người dân trồng mía không kê khai hết diện tích bán cho tư thương, ngoài ra vùng nông thôn thiếu lao động trẻ; Trình độ canh tác còn thấp, thời tiết cực đoan, gió bão làm diện tích mía đổ gây ảnh hưởng năng suất, chất lượng mía.

Do xuất hiện rệp lan rộng trên địa bàn và do tư thương tranh mua quá nhiều khiến thời gian sản xuất ngắn (hết mía trước tết nguyên đán) khiến mía chưa kịp chín đã phải dừng sản xuất do hết mía nguyên liệu

2. Nhà máy chế biến.

ĐQT trên cơ sở đề xuất của ban Tổng Giám đốc từ sau khi kết thúc vụ ép 2024/2025 đã ban hành nhiều chủ trương đầu tư cho dây chuyền sản xuất như 2 nồi nấu đường và các vật tư thiết bị khác nhằm nâng cao hiệu suất thu hồi, nâng cao năng lực chế biến đường,

- Máy móc, thiết bị mua mới, lắp đặt hoàn thành, ghi tăng TSCĐ:

STT	Tên máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Giá trị đầu tư hoàn thành
1	Nồi nấu đường TPJ30, ϕ 3.600x7350mm - Nồi nấu 30 m ³	cái	1	4,429,027,075
2	Nồi nấu đường TPJ30, ϕ 3.400x7010mm - Nồi nấu 25 m ³	cái	1	4,008,679,114
3	Thiết bị ngưng tụ Barometric dùng cho nồi nấu đường, kí hiệu XLC1100B-09 (Tuy e chân không nồi nấu đường 25m ³ + 30m ³)	cái	2	623,526,274
4	Thùng mật rỉ 600m ³	Thùng	1	833,085,792
5	Bơm ly tâm một tầng trục đứng, kí hiệu: IHG 50-160-3.0 công suất 3kw	cái	1	33,133,048
6	Buồng bơm bằng sắt của máy bơm ly tâm TSP 2001	cái	2	118,632,844
7	Cánh bơm bằng sắt bơm 500-13	cái	2	76,590,780
8	Cánh bơm bằng sắt bơm 500-35	cái	2	83,885,140
9	Hộp giảm tốc ZQ 6501-50 (Không gồm động cơ)	bộ	1	101,099,830
10	Hộp giảm tốc YTC902 công suất 7 kw (không gồm động cơ)	bộ	1	59,722,573
11	Bộ ngắt mạch tự động (máy ngắt điện)	bộ	1	199,500,746
12	Bộ điều chỉnh kích từ (điện áp tự động)	bộ	1	152,087,406
13	Quạt ly tâm Y9-38 công suất 18.5 kw bao gồm động cơ	bộ	1	92,273,654
14	Buồng bơm bằng sắt IR 80-65-160	cái	2	108,360,636
15	Tủ điều khiển tự động, có trang bị điều khiển PLC 1.800x600x400 (hộp cao vị)	bộ	1	433,284,984
16	Cánh quạt bằng sắt của tháp làm mát WGPL	cái	1	68,082,024

	750			
17	Hộp giảm tốc công suất 22kw	bộ	1	85,102,530
18	Trục dao chặt sơ bộ	cái	1	96,135,000
19	Thân bơm ly tâm 1 tầng trục ngang TSP 240 (ko bao gồm động cơ)	cái	3	163,374,000
20	Quạt li tâm gián tiếp (quạt làm mát)	cái	1	35,500,000
21	Van an toàn DN 80	cái	1	43,500,000
22	Van an toàn DN 50	cái	1	32,000,000
23	Máy sấy khí Kaizen KZAD-6	cái	1	34,514,819
24	Van dao piston DN350 model Z673x-10c (lắp cho nồi nấu đường 20m ³)	cái	1	31,037,000
	Cộng			11,942,135,269

Tổng vốn đầu tư trong năm là 11.942,13 tr.đồng . Trong đó: Giá trị đầu tư XD CB hoàn thành ghi tăng TSCĐ là 0 tr.đồng ; Giá trị mua sắm thiết bị hình thành TSCĐ là 11.942,13 tr.đồng .
 Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có.

2.2. Kết quả thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội năm 2025:

Chỉ tiêu (1)	ĐVT (2)	Nghị quyết (3)	TH vụ 25-26 (4)	% (4:3)
1. Sản lượng mía ép (đã trừ tạp chất)	Tấn	113.000	99.225	87.81%
2. Tổng sản lượng đường sản xuất hoàn thành	Tấn	12.988	10.434	80.34%
<i>Trong đó: Đường Trắng</i>	Tấn	12.988	10.434	80.34%
<i>Đường Vàng</i>	Tấn			
3. Sản lượng đường tiêu thụ	Tấn	13.000	7.630,8	58,69
4. Sản lượng mật rỉ tiêu thụ	Tấn	4.500	4.945	109.89%
5. Sản lượng bã bùn, tro lò	Tấn	3.500	4320	123.43%
6. Doanh thu tiêu thụ sản phẩm	Tỷ đồng	227.500	126.812,5	55.74%
7. Lợi nhuận từ SXKD (trước thuế)	Tỷ đồng	15.000	-20.815	
8. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	15.000	-20.815	
89. Tỷ lệ chia Cổ tức / vốn điều lệ	%	15	10%	

3. Về các mặt công tác khác

3.1. Về quản lý lao động

Công ty luôn quan tâm tuyển dụng, đào tạo, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của người lao động. Khuyến khích tinh thần sáng tạo, cải tiến dây chuyền sản xuất. Chất lượng đội ngũ cán bộ CNV lao động ngày càng được nâng cao.

3.2. Quản lý chất lượng:

Hiện nay đang áp dụng thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015, trong hoạt động sản xuất kinh doanh luôn giám sát và quản chế các chỉ tiêu đề ra; các quy trình làm việc được cập nhật, bổ sung.

3.3. Về quản lý môi trường

Công tác xử lý nước thải, rác thải công nghiệp, kho chứa hóa chất... bảo vệ môi trường được HĐQT đặc biệt quan tâm tiếp tục được đầu tư hoàn thiện. Các chất thải có yếu tố độc hại nguy hiểm đều được tiêu huỷ đúng theo quy định của cơ quan chức năng.

3.4. Lựa chọn công ty kiểm toán

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và định giá quốc tế để kiểm toán báo cáo tài chính niên độ 2025- 2026.

4. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT đã tiến hành nhiều cuộc họp thông qua nhiều nội dung quan trọng để hiện thực hóa nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2025 Cụ thể như sau :

TT	Số nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết số 220/NQ-HĐQT	09/07/2025	Về việc xây dựng kế hoạch mục tiêu SXKD niên vụ 2025-2026.
2	Nghị quyết số 241/NQ-HĐQT	05/08/2025	Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
3	Quyết định số 253/QĐ-HĐQT	13/08/2025	Về việc phê duyệt định biên lao động niên vụ sản xuất 2025-2026.
4	Quyết định số 270/QĐ-HĐQT	26/08/2025	Về việc Bổ nhiệm chức vụ phó TGDĐ đối với Ông Nông Văn Trình.
5	Nghị quyết số 276/NQ-HĐQT	29/08/2025	Về việc: - Điều chỉnh mức tiền lương cơ sở. Đầu tư lắp đặt mới thùng chứa mật ri 550m ³
6	Nghị quyết số 346/NQ-HĐQT	14/10/2025	Về việc Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT; Phó Chủ tịch HĐQT; Người phụ trách quản trị công ty nhiệm kỳ 2025-2030.

7	Quyết định số 353/QĐ-HĐQT	16/10/2025	Về việc Bổ nhiệm Tổng giám đốc công ty đối với Ông Nông Văn Thuyết.
8	Nghị quyết số Số 354/NQ-HĐQT	16/10/2025	Về việc miễn nhiệm chức vụ Phó TGD đối với Ông Nông Văn Sơn.
9	Nghị quyết số 365/NQ-HĐQT	21/10/2025	Về việc thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền NDTC 2024-2025.
10	Nghị quyết số 428/NQ-HĐQT	30/10/2025	Về việc vay vốn ngân hàng cho vụ sản xuất 2025-2026.
11	Quyết định số 434/QĐ-HĐQT	03/11/2025	Về việc tái bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với Bà Mã Thị Quyết.
12	Nghị quyết số 461/NQ-HĐQT	17/11/2025	Về việc thông qua chính sách đầu tư PT Vùng nguyên liệu mía – Thu mua mía niên vụ SX 2025-2026.
13	Nghị quyết số 469/NQ-HĐQT	21/11/2025	Về việc dùng tài sản để thế chấp vay vốn ngân hàng.
14	Quyết định Số 02/QĐ-MĐ	01/01/2026	Quyết định về việc điều chỉnh giá cuwoos vận chuyển mía vụ 2025-2026
15	Quyết định Số 04/QĐ-MĐ	02/01/2026	Quyết định ban hành giá phân bón NPK đầu tư ứng trước cho người trồng mía vụ Đông xuân 2025-2026
16	Quyết định Số 07/QĐ-MĐ	08/01/2026	Quyết định ban hành giá bán sản phẩm đường
17	Quyết định Số 43/QĐ-MĐ	06/02/2026	Quyết định về việc chi tiền tết nguyên đán năm 2026
18	Quyết định Số 85/QĐ-MĐ	03/04/2026	Quyết định về mức tiền lương chi trả cho người lao động ngoài vụ 2025-2026
19	Quyết định Số 86/QĐ-MĐ	06/04/2026	Quyết định về việc ban hành đơn giá khoán cho SCBD thiết bị sau vụ ép 2025-2026
20	Quyết định Số 116/QĐ-MĐ	22/05/2026	Quyết định về việc thanh lý TSCĐ – Búa hơi tay (máy rên) C41-72B
21	Quyết định Số 130/QĐ-MĐ	08/06/2026	Quyết định về việc thanh lý TSCĐ – Xe tô tô Ford biển kiểm soát 11C-000 09

22	Nghị Quyết số 131/NQ-HĐQT	10/06/2025	Về việc lựa chọn Đơn vị Kiểm toán độc lập, thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm kết thúc tại ngày 30/06/2026.
23	Nghị Quyết số 143/NQ-HĐQT	24/06/2025	Về việc Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026
24	Quyết định Số 148/QĐ-MĐ	26/06/2026	Quyết định về việc thành lập Hội đồng kiểm kê tài sản tại thời điểm 0 ^h ngày 01/07/2026

5. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT.

Hội đồng quản trị đã ban hành nhiều chính sách, quyết định đầu tư như 2 nồi nấu đường, hệ thống xử lý nước thải đã vận hành đạt các chỉ tiêu theo quy định quản lý môi trường xả thải; hệ thống bốc hơi đầu tư mới đã nâng cao năng lực cô đặc nước mía, tiết giảm năng lượng dây chuyền, Hệ thống nước tuần hoàn đã giảm tối đa lượng nước thô khai thác từ sông từ đó tiết giảm được chi phí sản xuất...

Trong quá trình hoạt động HĐQT đã phối hợp tốt với Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, tổ chức Đảng, tổ chức đoàn thể, để thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành các hoạt động của Công ty; thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

6. Thù lao chi trả thực tế cho HĐQT

Thù lao chi trả cho HĐQT:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	Chức danh trong HĐQT	Chức danh quản lý	Tổng thu nhập TV HĐQT
1	Nông Văn Sơn	Chủ tịch HĐQT		282,384,820
2	Nông Văn Thuyết	Phó CT HĐQT	Tổng giám đốc	306,637,551
3	Mã Thị Quyết	Thành viên HĐQT	Kế toán trưởng	253,785,364
Tổng cộng				842,807,735

7. Những hạn chế tồn tại và nguyên nhân:

* Tồn tại:

- Vùng nguyên liệu: Tiếp đà giảm mạnh về diện tích, sản lượng và năng suất. Kế hoạch trồng mới không đạt, các bộ giống có chất lượng thấp vẫn còn tồn tại và chiếm tỷ lệ đáng kể trong cơ cấu giống.

- Dây chuyền chế biến còn xuất hiện sự nhiều sự cố, thời gian dừng sự cố nhiều. Chất lượng đường thành phẩm chưa cao, chưa ổn định, đường cặn, độ màu cao, độ ẩm đường cao tạo áp lực tiêu thụ, giảm sức cạnh tranh trên thị trường.

- Công tác tiêu thụ, kinh doanh: tiêu thụ rất khó khăn khi nguồn cung đường và đường nhập lậu dồi dào khiến giá đường giảm sâu dưới giá thành sản xuất của công ty, kênh tiêu thụ bán lẻ chiếm tỷ lệ còn thấp, phụ thuộc nhiều vào các nhà thương mại, bán buôn. Sản phẩm chưa đa dạng, mẫu mã đóng gói chưa đẹp chưa theo kịp thị hiếu người tiêu dùng.

*** Nguyên nhân:**

- Tư thương tranh thu mua mía trong vùng nguyên liệu ngày càng nghiêm trọng làm thiếu hụt sản lượng. Sản lượng mía năm vừa qua chỉ đáp ứng được khoảng 50% công suất dây chuyền.

- Sự cạnh tranh của các cây trồng khác, thuốc lá, sắn... thiếu hụt nguồn lao động trẻ ở vùng nông thôn, tỷ lệ cơ giới hóa trong khâu trồng, chăm sóc còn thấp, trình độ canh tác của người dân chưa cao dẫn đến năng suất chưa được như mong muốn. Các bộ giống mới có năng suất, chất lượng cao chiếm tỷ lệ thấp dẫn đến hiệu quả thu hồi không cao

- Thiết bị dây chuyền cũ tồn hao nhiều năng lượng, sự cố nhiều gây nên tổn thất trên dây chuyền lớn, tỷ lệ thiết bị tự động hóa còn thấp, nguồn nhân lực về quản lý, vận hành và làm chủ các công nghệ mới chưa có nhiều, nguồn lực tài chính đầu tư cho thay thế thiết bị dây chuyền còn hạn hẹp.

- Chi phí đầu vào tăng cao chủ yếu từ nguyên liệu mía làm giá thành sản xuất tăng, trong khi giá đường tiêu thụ sụt giảm mạnh. Chất lượng đường thành phẩm không đồng đều, thời gian bảo quản ngắn sức ép tiêu thụ tăng.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NIÊN VỤ 2026-2027.

Nhận định tình hình chung:

Niên độ tới tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty sẽ đối mặt với nhưng khó khăn phải tính đến đó là chi phí sản xuất gia tăng do:

- Tư thương tranh thu mua mía nguyên liệu sẽ hoạt động mạnh hơn, diện ảnh hưởng rộng hơn làm nhà sản xuất dưới công suất thiết kế; Cạnh tranh về giá thu mua do tỷ giá VND/CNY tăng cao sẽ gây áp lực lên giá thu mua mía.

- Thiết bị sản xuất ở một số công đoạn dây chuyền hoạt động chưa hiệu quả, đặc biệt ở bộ phận trung hòa, lắng nổi mật chè.

- Giá đường trong nước dự kiến sẽ tăng dần lên do giá dầu tăng cao, thời tiết không thuận lợi tại Ấn Độ khiến nguồn cung đường sụt giảm.

Tuy nhiên Công ty cũng có những cơ hội, thuận lợi trong năm tới đó là:

- Sự ủng hộ của chính quyền các cấp đối với một mô hình kinh tế nông nghiệp phát triển bền vững trên địa bàn.
- Vùng nguyên liệu có sự chuyển dịch cơ cấu các bộ giống lâu năm, chữ đường thấp sang các bộ giống mới có chữ đường cao, năng suất cao.
- Đa phân các hộ dân trồng mía vẫn gắn bó với nhà máy sản xuất.
- Dây chuyền sản xuất đã tương đối đồng bộ sau khi đã hoàn thiện đầu tư lắp đặt mới nồi nấu A, nồi nấu B với công suất lớn hơn; hệ thống bốc hơi đã phát huy hiệu quả đây sẽ là dư địa cho việc tăng công suất dây chuyền, tăng sức cạnh tranh thu mua nguyên liệu và nâng cao hiệu quả thu hồi chế biến, giảm chi phí giá thành sản xuất.

Căn cứ những thuận lợi khó khăn nêu trên cũng như số liệu báo cáo từ vùng nguyên liệu. HĐQT xây dựng mục tiêu sản xuất kinh doanh cho niên vụ 2026-2027, trình đại hội đồng cổ đông xem xét như sau:

1. Diện tích mía nguyên liệu vụ đông xuân 2026-2027 đạt trên 1.950 ha

Trong đó diện tích trồng mới: ≥ 900 ha

2. Năng suất bình quân : ≥ 65 tấn/ ha
3. Sản lượng mía ép vụ 2026-2027 : ≥ 115.000 tấn
4. Tỷ lệ mía/ đường : $\leq 9,0$
5. Hiệu suất tổng thu hồi $\geq 85 \%$
6. Công suất chế biến thực tế bình quân: 1.700 tấn mía/ngày .
7. Sản lượng đường nhập kho: ≥ 12.750 tấn
8. Sản lượng đường tiêu thụ: 14.154 tấn
9. Sản lượng Mật rỉ tiêu thụ: ≥ 4.025 tấn
10. Sản lượng bã bùn- tro lò ≥ 2.875 tấn
11. Tổng doanh thu đạt: ≥ 227 tỷ đồng
12. Lợi nhuận trước thuế: $\geq 3,6$ tỷ đồng
13. Nộp ngân sách Nhà nước: 12 tỷ đồng
14. Cổ tức 10 %/ VDL

C. Một số giải pháp thực hiện trong niên vụ 2026-2027

1. Về tổ chức quản trị

- 1.1. Thực hiện quản trị theo quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế Ban TGD
- 1.2. Tiếp tục xem xét sắp xếp lao động theo hướng tinh gọn có hiệu quả.
- 1.3. Mở lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho lao động trẻ đã ký hợp đồng dài hạn
- 1.4. Xây dựng quy chế chi tiêu tài chính công ty, Quy chế quản lý, sử dụng các quỹ trích lập từ lợi nhuận sau thuế. Quy chế Quản lý khen thưởng người lao động

1.5. Cập nhật, Sửa đổi Bổ sung có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015.

2. Về xây dựng, phát triển vùng nguyên liệu mía:

- Ban hành chính sách đầu tư cho vùng nguyên liệu, giữ ổn định giá mía. Bổ sung chính sách khuyến khích trồng mới, khuyến khích chăm sóc tăng thời gian lưu gốc để tăng hiệu quả kinh tế cho cây mía.

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao trình độ canh tác, tăng năng suất tăng thu nhập cho người dân trên diện tích đất tạo được thế cạnh tranh với cây trồng khác.

- Củng cố chuỗi liên kết theo nghị định 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác Liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp để tận dụng các nguồn vốn của nhà nước cho phát triển cây mía ở địa phương. Cũng tạo cơ sở pháp lý bảo vệ chuỗi liên kết về sau.

- Hỗ trợ thúc đẩy cơ giới hoá vào khâu trồng, chăm sóc mía. Sử dụng phân bón chuyên dùng kết hợp phân hữu cơ của nhà máy.

- Tổ chức tốt công tác đốn chặt vận chuyển, đảm bảo mía chặt xong được chuyển ngay về chế biến, giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao hiệu quả sản xuất.

3. Về Đầu tư thiết bị dây chuyền chế Chế biến:

Thực hiện đầu tư thay thế các một số thiết bị dây chuyền đã hết khấu hao đặc biệt ở bộ phận trung hòa, hay xảy ra sự cố. Đầu tư các hệ thống tiết kiệm năng lượng trong dây chuyền để nâng cao hiệu suất tổng thu hồi, nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm, tận thu tối đa phụ phẩm sau đường để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường.

Nâng cao chất lượng đường thành phẩm nhằm cạnh tranh với các đường khác trên thị trường và đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng.

Lựa chọn tỷ lệ sản xuất từng loại sản phẩm đường Trắng, vàng phù hợp. để tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu suất tổng thu hồi và đa dạng hóa sản phẩm.

Đầu tư xây mới nhà kho chứa thành phẩm, quản lý tốt công tác vệ sinh môi trường

5. Về Tiêu Thụ sản phẩm.

- Xây dựng kế hoạch tiêu thụ sản phẩm hợp lý, tạo lập kênh phân phối ổn định thông qua ký kết Hợp đồng với các khách hàng truyền thống, tăng doanh thu từ kênh bán lẻ.
- Nghiên cứu mở rộng tiêu thụ bán lẻ sang các thị trường, tỉnh lân cận khi chất lượng sản phẩm được nâng cao.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- Các cổ đông;
- Lưu: HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nông Văn Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG



ISO 9001:2015

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG
Địa chỉ: xóm Đoàn Kết - xã Phục Hòa - Tỉnh Cao Bằng
Điện thoại: 0206.3824121 - Fax: 0206.3824113
Mã số thuế: 4800104012

Số: 22/BC-MĐ

Cao Bằng, ngày 16 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĐTC 2025- 2026 **Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát NĐTC 2025-2026, BKS báo cáo trước ĐHĐCĐ, về công tác hoạt động niên độ tài chính 2025-2026 và kế hoạch hoạt động của BKS niên độ tài chính 2026-2027 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (BKS)

1. Nhân sự, thù lao Ban Kiểm soát

- Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên, 01 trưởng ban chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm.

- Trong quá trình hoạt động BKS được chi trả thù lao theo đúng Quy định và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2025.

+Trưởng BKS hưởng lương chuyên trách theo hệ số lương là 6,6/ tháng.

+Ủy viên BKS hệ số phụ cấp là 0,66 /tháng/người.

+Mức tiền lương tối thiểu công ty áp dụng là 2.350.000 đồng.

2. Tình hình hoạt động của BKS niên độ 2025-2026.

Niên độ TC 2025-2026, công tác kiểm soát, giám sát của Ban Kiểm soát thực hiện các công việc chủ yếu sau:

- Giám sát hoạt động Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành Công ty; giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT Công ty.

- Tham dự và tham gia ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ trong các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp giao ban của công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của Nhà nước, quy định nội bộ của Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp, của người lao động và của cổ đông Công ty.

- Kiểm tra tính tuân thủ, tin cậy, tính hệ thống và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty; kiểm tra việc triển khai thực hiện khuyến cáo, kiến nghị của các cơ quan kiểm tra, kiểm toán.

- Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD.

- Kiểm tra giám sát tình hình tài chính, sử dụng quản lý vốn thẩm định báo cáo tài chính niên độ 2025-2026 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành.



- Tổng kết hoạt động kiểm soát, giám sát niên độ 2025-2026; thông qua báo cáo trình ĐHĐCĐ 2026; thông qua kế hoạch hoạt động NĐTC 2026-2027 của BKS.

- Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS.

- Niên độ tài chính 2025-2026, BKS tổ chức các cuộc họp định kỳ, tổ chức kiểm tra vùng nguyên liệu mía, thường xuyên trao đổi thông tin giữa các thành viên, các đơn vị trong công ty để cập nhật thông tin và triển khai thực hiện các nội dung công việc theo chức trách nhiệm vụ và thẩm quyền của Ban Kiểm soát.

- Đến thời điểm 30/6/2026, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị nào của cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu kiểm tra hoạt động SXKD của Công ty, công tác quản lý của HĐQT và Công tác điều hành của BTGD.

3. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Ngày 14/10/2025 : Bầu trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030; phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát. Kết quả : Bà Hoàng Thị Quyết giữ chức vụ trưởng BKS; Ông Đinh Bế Đính Kiểm tra giám sát việc đầu tư thay mới, sửa chữa bảo dưỡng thiết bị, định mức tiêu hao vật tư liên quan đến sản xuất; Ông Trương Minh Đức :Giám sát kiểm tra vùng nguyên liệu, các khoản đầu tư cho vùng nguyên liệu.

Ngày 16/7/2026 : Họp đánh giá công tác niên độ 2025- 2026; kế hoạch công tác niên độ 2026-2027. Nhất trí với kết quả niên độ 2025-2026 Kiến nghị với HĐQT, Ban tổng giám đốc Đẩy mạnh công tác bán hàng, giải phóng hàng tồn kho trong niên độ tới.

Ngày 09/9/2026: Thẩm định BCTC niên độ 2025-2026; thông qua báo cáo của BKS trình đại hội cổ đông 2026. Nhất trí nội dung "Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động giám sát niên độ 2025-2026" để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

4.Tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát

- Với tinh thần trách nhiệm, trong quá trình hoạt động, từng thành viên Ban Kiểm soát luôn khẳng định năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra một cách độc lập, khách quan và báo cáo theo ý kiến của mình về tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính, cũng như tính tuân thủ pháp luật của các hoạt động sản xuất kinh doanh chung. Thường xuyên trao đổi, đóng góp ý kiến thẳng thắn với Hội đồng quản trị, Ban điều hành khi phát hiện ra sai sót cũng như các hoạt động có tiềm ẩn rủi ro cho Công ty.

- Các thành viên Ban Kiểm soát hoạt động tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.

- Từng thành viên đã hoàn thành nhiệm vụ giám sát, kiểm tra, đánh giá các nội dung công việc theo phân công một cách nghiêm túc, trung thực. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi với tinh thần làm việc tập thể cao.

- Các thành viên đã chủ động trong công việc, có ý kiến đóng góp cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc, ban điều hành sản xuất, hoàn thành nhiệm vụ được giao trong niên độ 2025-2026.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong Công ty để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ .

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TGD

1. Kết quả giám sát hoạt động HĐQT

- Trong NĐTC 2025-2026 HĐQT đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ trong công tác quản lý chỉ đạo công ty.

- HĐQT đã chỉ đạo BTGD triển khai thực hiện tốt các nội dung Nghị quyết số: 340/NQ-MĐ ngày 10/10/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, thực hiện tốt vai trò chỉ đạo quản lý hoạt động SXKD của Công ty.

- HĐQT của công ty đã tổ chức các cuộc họp cần thiết để triển khai thống nhất định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT. Thường xuyên tham dự các cuộc họp giao ban của BDH để kịp thời đưa ra những chủ trương giải pháp phù hợp trong công tác điều hành.

- HĐQT và Ban TGD Công ty đã tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý, điều hành Công ty theo quy định Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty. Thực hiện nghĩa vụ với NSNN, BHXH theo quy định.

- BKS đánh giá công tác quản lý, chỉ đạo của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

2. Kết quả giám sát công tác điều hành của ban TGD và bộ phận quản lý công ty.

- Ban TGD và các bộ phận quản lý công ty đã tuân thủ đúng theo Qui định, Điều lệ của công ty, triển khai thực hiện các chủ trương, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, Nghị quyết Quyết định của HĐQT, tập trung điều hành sản xuất linh hoạt kịp thời. Trong quá trình thực hiện Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý công ty, thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định, Quy chế công ty và định hướng của HĐQT, công bố thông tin đúng quy định.

2.1 Về thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2026,

- Kết quả NĐTC 2025-2026 đạt được như sau :

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2025-2026	Thực hiện 2025-2026	Tỷ lệ % hoàn thành KH
1	Sản lượng mía ép	Tấn	113.026	99.225	87,7
2	Sản lượng đường sản xuất	Tấn	12.988	10.434	80,3
3	Sản lượng đường tiêu thụ	Tấn	13.000	7.630,7	58,6
4	Sản lượng mật rỉ tiêu thụ	Tấn	4.500	4.945	110
5	Sản lượng bã bùn tiêu thụ	Tấn	3.500	4.320	123
6	Tổng doanh thu	Tr.đ	229.334	126.812	55
7	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	15.951	-20.815	-130
8	Nộp ngân sách	tr.đ	15.000	8.786	58,5

- NĐTC 2025-2026 đa số các chỉ tiêu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2025 không đạt so với kế hoạch đề ra:

Sản lượng mía ép và lượng đường sản xuất giảm so với kế hoạch, nguyên nhân do mía nguyên liệu tư thương tranh mua nhiều nên sản lượng không đạt kế hoạch dẫn tới lượng đường sản xuất cũng giảm.

Doanh thu thực hiện NĐTC 2025-2026 giảm 44,7% so với kế hoạch, do sản lượng bán ra chỉ đạt 58.6% KH và giá bán giảm .

Lợi nhuận kinh doanh của công ty không đạt so với kế hoạch.

2.2 Về công tác đầu tư, XD CB, Sửa chữa bảo dưỡng

- Trong NĐTC 2025-2026 HĐQT, BTGD công ty đã họp và quyết định đầu tư mua mới thiết bị với tổng số tiền: 11.942 triệu đồng, các hạng mục đầu tư đã đưa vào sử dụng cụ thể :

STT	Tên máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Giá trị đầu hoàn thành
1	Nồi nấu đường TPJ30, \$ 3.600x7350mm - Nồi nấu 30 m ³	Cái	1	4.429.027.075
2	Nồi nấu đường TPJ30, \$ 3.400x7010mm - Nồi nấu 25 m ³	Cái	1	4.008.679.114
3	Thiết bị ngưng tụ Barometric dùng cho nồi nấu đường, kí hiệu XLC1100B-09 (Tuy e chân không nồi nấu đường 25m ³ + 30m ³)	Cái	2	623.526.274
4	Thùng mật ri 600m ³	Thùng	1	833.085.792
5	Bơm ly tâm một tầng trục đứng, kí hiệu: IHG 50-160-3.0 công suất 3kw	cái	1	33.133.048
6	Buồng bơm bằng sắt của máy bơm ly tâm TSP 2001	cái	2	118.632.844
7	Cánh bơm bằng sắt bơm 500-13	cái	2	76.590.780
8	Cánh bơm bằng sắt bơm 500-35	cái	2	83.885.140
9	Hộp giảm tốc ZQ 6501-50 (Ko gồm động cơ)	Bộ	1	101.099.830
10	Hộp giảm tốc YTC902 công suất 7 kw (không gồm động cơ)	bộ	1	59.722.573
11	Bộ ngắt mạch tự động (máy ngắt điện)	Bộ	1	199.500.746
12	Bộ điều chỉnh kích từ (điện áp tự động)	bộ	1	152.087.406
13	Quạt ly tâm Y9-38 công suất 18.5 kw bao gồm động Cơ	Bộ	1	92.273.654
14	Buồng bơm bằng sắt IR 80-65-160	cái	2	108.360.636
15	Tủ điều khiển tự động, có trang bị điều khiển PLC 1.800x600x400 (hộp cao vị)	Bộ	1	433.284.984
16	Cánh quạt bằng sắt của tháp làm mát WGPL 750	Cái	1	68.082.024
17	Hộp giảm tốc công suất 22kw	Bộ		85.102.530
18	Trục dao chặt sơ bộ	Cái	1	96.135.000

19	Thân bơm ly tâm 1 tầng trục ngang TSP 240 (kể bao gồm động cơ)	Cái	3	163.374.000
20	Quạt li tâm gián tiếp (quạt làm mát)	Cái	1	35.500.000
21	Van an toàn DN 80	Cái	1	43.500.000
22	Van an toàn DN 50	Cái	1	32.000.000
23	Máy sấy khí Kaizen KZAD-6	Cái	1	34.514.819
24	Van dao piton DN350 model Z673x-10c (lắp cho nồi nấu đường 20m ³)	Cái	1	31.037.000
	Cộng			11.942.135.269

Công tác sửa chữa bảo dưỡng thiết bị sau vụ ép tương đối tốt, dây chuyền sản xuất ổn định

2.3 Về công tác nguyên liệu

Vùng nguyên liệu của công ty vụ ép 2025-2026 với diện tích mía đứng 1.823ha sản lượng mía thu được 100.225 tấn (trong đó mía đưa vào ép 99.225 tấn; mía giống 799,9 tấn) giảm 12,3% so với kế hoạch đặt ra.

Nguyên nhân: Do ảnh hưởng của bão lũ từ cuối năm 2025 nên chất lượng và năng suất giảm.

Do tư thương tranh thu mua mía với số lượng lớn xuất bán sang Trung Quốc ước tính khoảng trên 70.000 tấn.

Thu hồi nợ trong năm đạt: 99,6%

Công tác đồn chặt vận chuyển: Vụ ép 2025-2026 thực hiện tốt đáp ứng được kế hoạch sản xuất giảm tỉ lệ mía đầu đen đầu đỏ.

Về chính sách hỗ trợ: Công ty duy trì chính sách hỗ trợ cho phát triển vùng nguyên liệu mía như: cấp kinh phí cho một số xóm trong vùng nguyên liệu để tu sửa đường giao thông liên thôn, trợ giá mía giống có năng suất chất lượng cao cho người dân trồng mía, cho vay phân bón không tính lãi, hỗ trợ cho ban chỉ đạo trồng mía các xóm, xã.

2.4 Công tác sản xuất chế biến, tiêu thụ đường

- Sản lượng đường sản xuất Vụ ép 2025-2026 đạt 10.434 tấn giảm 19,7% so với kế hoạch. Hiệu suất an toàn thiết bị đạt 97,9%, hiệu suất thu hồi đạt 83%, an toàn lao động 100%. Tỷ lệ mía /đường bình quân 9.5; chất lượng đường thành phẩm chưa ổn định.

- Tiêu hao vật tư hóa chất đa số đều nằm trong định mức.

- Đầu tư 02 nồi nấu, thùng mật rỉ 600m³

- Việc tiêu thụ sản phẩm thủ tục được thực hiện theo đúng quy định. Tuy nhiên do thị trường đường có nhiều biến động xấu nên việc tiêu thụ gặp khó khăn lượng hàng bán ra ít, giá giảm mạnh doanh thu không đạt được theo kế hoạch.

2.5 Công tác nhân sự

NDTC 2025-2026 Công tác nhân sự luôn được HĐQT và ban TGD quan tâm và coi đây là nhân tố quan trọng quyết định thành bại trong SXKD của công ty. Công tác định biên,

tuyển dụng kịp thời, sắp xếp lao động hợp lý. Chính sách lao động theo đúng luật định. Trong NDTC 2025.2026 thực hiện chính sách giảm biên lao động để tiết kiệm chi phí.

Tiền lương, các khoản BHXH, BHYT, BHTN được thanh toán đầy đủ cho người lao động. ngoài ra Công ty còn chi thêm các khoản lương bổ sung, tiền thưởng tết, tiền ăn ca

2.6 Công tác khác

Công tác an toàn lao động, an ninh trật tự được thực hiện tốt theo nội quy, Quy chế của Công ty, công tác phòng chống cháy nổ được tập huấn và kiểm tra thường xuyên, vệ sinh công nghiệp được thực hiện tương đối tốt, Công tác bảo vệ xử lý môi trường thu gom rác thải trong năm vừa qua đạt yêu cầu.

3. Kết quả giám sát giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan

BKS xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết như sau:

Trong năm tài chính 2025-2026 Công ty không phát sinh bất kỳ hợp đồng, giao dịch nào (bao gồm mua bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, vay mượn, bảo lãnh hoặc thuê tài sản) giữa Công ty với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan

BKS đánh giá cao tính minh bạch và sự tuân thủ nghiêm túc của HĐQT cũng như Ban Điều hành trong việc đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty hoàn toàn độc lập, không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố xung đột lợi ích cá nhân, góp phần bảo vệ tối đa quyền lợi của các cổ đông.

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Thẩm định báo cáo tài chính NDTC 2025-2026

- Báo cáo tài chính NDTC 2025-2026 đã được trình bày đầy đủ, rõ ràng phản ánh trung thực, hợp lý về tình hình tài chính của công ty. Công ty đã chấp hành đúng theo quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành.

- BKS thẩm định và nhất trí với các nội dung của báo cáo tài chính NDTC 2025-2026 đã được công ty TNHH Kiểm toán và định giá quốc tế kiểm toán.

2. Tình hình tài chính của công ty NDTC 2025-2026:

TÀI SẢN		Tại ngày 30/06/2026	Tại ngày 01/07/2025	So sánh %
A-	TÀI SẢN NGẮN HẠN	176,036,052,224	207.913.924.188	
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	7,243,834,799	24.668.441.511	
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	74,000,200,000	119.000.000.000	
III.	Các khoản phải thu	15,488,715,596	19.853.774.571	
III	Hàng tồn kho	70,895,290,079	35.913.534.524	
IV	Tài sản ngắn hạn khác	8,408,011,750	8.478.173.582	
B-	TÀI SẢN DÀI HẠN	68,269,866,050	70.833.970.766	

I	Các khoản phải thu dài hạn			
II	Tài sản cố định	48,603,899,795	48.772.817.930	
III	Bất động sản đầu tư			
IV	Tài sản dở dang dài hạn	10,550,634,678	10.830.845.587	
V	Tài sản dài hạn khác	9,115,331,577	11.230.307.249	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		244,305,918,274	278.747.894.954	
A-	NỢ PHẢI TRẢ	26,820,861,798	20.288.833.600	
I	Vay và nợ ngắn hạn	26,820,861,798	20.288.833.600	
II	Nợ dài hạn		0	
B-	VỐN CHỦ SỞ HỮU	217,485,056,476	258.459.061.354	
I	Vốn chủ sở hữu	217,485,056,476	258.424.061.354	
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác		35.000.000	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		244,305,918,274	278.747.894.954	

Một số chỉ tiêu phân tích đánh giá tình hình tài chính của công ty

Chỉ tiêu	Tại ngày 30/06/2026	Tại ngày 01/07/2025
1-Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn		
1.1 Cơ cấu tài sản		
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	72,05 %	74,5%
- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	27,95 %	25,5%
1.2 Cơ cấu nguồn vốn		
- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	10,98 %	7,3%
- Nguồn VCSH/ Tổng nguồn vốn	89,02 %	92,7%
2- Khả năng thanh toán		
- Khả năng thanh toán hiện hành (TSNH/NNH)	6,5	10,2
- Khả năng thanh toán tổng quát (TTS/NPT)	9,1	13,7
3. Tỷ suất sinh lời		
- Tỷ suất LNST/ Doanh thu thuần	(16,4%)	12,8%

Các chỉ tiêu tài chính tại thời điểm 30/6/2026 giảm so với thời điểm 01/7/2025. Tuy nhiên tình hình tài chính của công ty vẫn nằm trong vùng an toàn.:

Tỉ trọng TSDH tăng nhẹ từ 25,5 % lên 27,95% là do năm vừa qua Công ty đầu tư thêm TSCĐ: 02 Nồi nấu đường, gia công lắp đặt mới thùng chứa mật ri 600m³.

Tỷ lệ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn tăng từ 7,3% lên 10,98% dù vậy công ty vẫn an toàn khi vốn chủ sở hữu (VCSH) chiếm tới 89% nguồn vốn.

Khả năng thanh toán hiện hành giảm Chỉ số giảm từ 10,2 lần xuống 6,5 lần. Dù giảm xuống mức 6,5 lần nhưng khả năng thanh toán vẫn an toàn. Khả năng thanh toán tổng quát tốt.

Mặc dù các chỉ tiêu đều an toàn nhưng lợi nhuận sụt giảm (16,4%) : nguyên nhân do giá vốn hàng bán tăng mạnh, giá bán hàng giảm sâu và trích trước chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho,

IV. SỰ PHỐI HỢP GIỮA BKS VỚI HĐQT, BTGD VÀ CỔ ĐÔNG

BKS luôn được sự quan tâm ủng hộ và sự phối hợp chặt chẽ của HĐQT, BTGD được cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động SXKD của công ty, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc; được mời tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của công ty. Để từ đó BKS nắm bắt được các thông tin, tình hình hoạt động của công ty cũng như trao đổi tham gia cùng HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản trị điều hành.

Đối với cổ đông: BKS tiếp thu ý kiến đóng góp của cổ đông. Trong NĐTC 2025-2026 BKS chưa nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông, có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

V. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Đối với vùng nguyên liệu, đề nghị tiếp tục duy trì chính sách thu mua, đầu tư hỗ trợ phù hợp, ưu tiên thâm canh các giống mía mới, phân bón phù hợp, áp dụng cơ giới hóa để tăng năng suất chất lượng mía, tăng thu nhập cho các hộ nông dân. Xây dựng kế hoạch phù hợp tập trung phát triển vùng nguyên liệu trọng điểm.

2. Cải tạo, thay thế các thiết bị tự động hóa, bán tự động để nâng cao chất lượng sản phẩm có tính cạnh tranh. Kiểm soát tốt các công đoạn trong sản xuất theo chỉ tiêu KTKT, sử dụng các vật tư, hóa chất tiêu hao đúng định mức tiết kiệm chi phí sản xuất để giảm giá thành sản phẩm.

3. Phát triển nhiều kênh phân phối nhằm nắm giữ thị phần tiêu thụ sản phẩm

4. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp lao động, tuyển dụng và đào tạo lao động có chất lượng cao, nâng cao trình độ tay nghề nhất là đối với lao động kỹ thuật, bố trí nhân lực hợp lý để tiết kiệm chi phí nâng cao hiệu quả SXKD.

5. Xây dựng quy chế quản lý tài chính của công ty nhằm quản lý kinh phí công khai, minh bạch, hiệu quả, tiết kiệm, đảm bảo tuân thủ pháp luật, tạo quyền chủ động cho lãnh đạo công ty, và kiểm soát rủi ro tài chính, kiểm soát chi tiêu nội bộ, đảm bảo sử dụng ngân sách đúng mục đích, đáp ứng nhiệm vụ chuyên môn và thúc đẩy sự phát triển của Công ty.

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VỤ 2026-2027

Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo Điều lệ công ty. BKS công ty CP mía đường Cao Bằng dự kiến kế hoạch hoạt động trong NĐTC 2026-2027 như sau:

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, các Quy chế, Quy định của công ty trong việc quản lý và điều hành.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong công tác quản lý, điều hành SXKD của HĐQT, BTGD

- Kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh NĐTC 2026-2027.

- Kiểm tra giám sát định mức tiêu hao và các chi phí sản xuất để SXKD đạt hiệu quả.

- Kiểm tra tính tuân thủ và tình hình quản lý tài chính của công ty.

- Thẩm định BCTC năm của công ty.

- Các công tác khác theo chức năng và nhiệm vụ của BKS quy định trong Điều lệ của Công ty.

Trên đây là những nội dung báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát công ty CP mía đường Cao Bằng kết thúc 30/6/2026. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông;
- Lưu: VT.

TM/ BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Hoàng Thị Quyết



Số: *220* /2026/TTr-HĐQT

Cao Bằng, ngày *16* tháng 09 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm tài chính 2025 - 2026

Kính trình: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**
 Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán có đủ điều kiện kiểm toán theo công bố của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ tài chính 2025-2026 của Công ty. Ngày 10/06/2026 Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng đã ban hành Nghị quyết số 132/NQ-HĐQT về việc lựa chọn CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ là đơn vị Kiểm toán để thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính niên độ 2025 - 2026. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm tài chính 2025-2026 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Quốc tế (Báo cáo kiểm toán độc lập số 29066/2026/BCTC/IAV ký ngày 08/09/2026).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 chấp thuận thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông CBS
- Lưu Vt.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nông Văn Sơn

Tóm tắt
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Năm tài chính: Từ ngày 01/07/2025 đến hết ngày 30/06/2026

(kèm theo tờ trình số 220 /2026/TTr-HĐQT-MĐ ngày 16 tháng 09 năm 2026)

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần mía đường Cao bằng nhiệm kỳ 2025-2030 báo cáo tóm tắt tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính: Từ ngày 01/07/2025 đến hết ngày 30/06/2026 đã được kiểm toán để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

I/ VỐN ĐIỀU LỆ:

Vốn điều lệ tại ngày 30/06/2026 : 52.918.680.000 VND

Gồm:

Số TT	Cổ đông	Vốn góp			Chiếm tỷ lệ %
		Số cổ phần	M.giá 1 CP (đ)	Giá trị vốn góp (đồng)	
1	Cổ đông là cá nhân	5.010.318	10.000	50.103.180.000	94,68
2	Cổ đông là tổ chức	281.550	10.000	2.815.500.000	5,32
Cộng		5.291.868		52.918.680.000	100

II/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ; BAN KIỂM SOÁT; BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1- Hội đồng quản trị:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ bãi nhiệm
1. Ông Nông Văn Sơn	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 14/10/2025 (trước đó là thành viên HĐQT)
2. Ông Nông Văn Thuyết	Phó chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 14/10/2025 (trước đó là thành viên HĐQT)
3. Bà Mã Thị Quyết	Thành viên HĐQT	Tái bổ nhiệm ngày 10/10/2025

2- Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ bãi nhiệm
1. Bà Hoàng Thị Quyết	Trưởng BKS	Tái bổ nhiệm ngày 10/10/2025
2. Ông Trương Minh Đức	Thành viên BKS	Tái bổ nhiệm ngày 10/10/2025
3. Ông Đinh Bé Đính	Thành viên BKS	Tái bổ nhiệm ngày 10/10/2025

3- Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ bãi nhiệm
1. Ông Nông Văn Thuyết	Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16/10/2025
2. Ông Nông Văn Trình	Phó tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/09/2025
3. Bà Mã Thị Quyết	Kế toán trưởng	Tái bổ nhiệm ngày 03/11/2025

III/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI SẢN, NGUỒN VỐN. Từ 01/07/2025 đến hết ngày 30/06/2026

1- Kết quả sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Niên độ 2025-2026 (Từ 01/7/2025 -> 30/6/2026)	Niên độ 2024-2025 (Từ 01/7/2024 -> 30/6/2025)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	126,812,486,966	265,149,946,914
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	46,920,000	79,965,000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	126,765,566,966	265,069,981,914
4. Giá vốn hàng bán	143,380,273,056	227,886,161,776
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(16,614,706,090)	37,183,820,138
6. Doanh thu hoạt động tài chính	4,307,005,013	4,792,660,523
7. Chi phí tài chính	465,676,014	711,176,444
Trong đó: Chi phí lãi tiền vay	382,724,293	378,986,306
8. Chi phí bán hàng	910,496,908	1,072,158,241
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,575,441,148	5,462,856,320
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(19,259,315,147)	34,730,289,656
11. Thu nhập khác	10,904,763,831	12,118,015,661
12. Chi phí khác	12,460,764,502	11,930,205,186
13. Lợi nhuận khác	(1,556,000,671)	187,810,475
14. Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	(20,815,315,818)	34,918,100,131
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	933,419,648
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(20,815,315,818)	33,984,680,483
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(3,933)	5,619

2- Tài sản, nguồn vốn (Bảng cân đối kế toán):

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Tại ngày 30/06/2026	Tại ngày 01/07/2025
TÀI SẢN		
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	176,036,052,224	207,913,924,188
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	7,243,834,799	24,668,441,511
1. Tiền	7,243,834,799	24,668,441,511
2. Các khoản tương đương tiền	-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	74,000,200,000	119,000,000,000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	74,000,200,000	119,000,000,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	15,488,715,596	19,853,774,571
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	11,530,546,300	12,533,317,600
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	672,951,703	2,911,551,512
3. Phải thu ngắn hạn khác	3,285,217,593	4,069,372,774
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	(45,100,000)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	-	384,632,685
IV. Hàng tồn kho	70,895,290,079	35,913,534,524

1. Thành phẩm tồn kho	81,428,955,248	31,904,441,991
2. Hàng hóa tồn kho	36,249,866	46,331,080
3. Nguyên vật liệu, công cụ đồ dùng tồn kho	3,998,318,382	3,905,861,707
4. Chi phí sản xuất dở dang	124,363,095	56,899,746
5. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(14,692,596,512)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	8,408,011,750	8,478,173,582
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	96,181,639	-
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	8,311,830,111	8,478,173,582
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	68,269,866,050	70,833,970,766
I. Các khoản phải thu dài hạn	-	-
II. Tài sản cố định	48,603,899,795	48,772,817,930
1. Tài sản cố định hữu hình	47,617,868,501	47,734,023,204
- Nguyên giá	267,452,178,620	264,129,648,146
- Giá trị hao mòn lũy kế	(219,834,310,119)	(216,395,624,942)
2. Tài sản cố định vô hình	986,031,294	1,038,794,726
- Nguyên giá	1,842,128,434	1,842,128,434
- Giá trị hao mòn lũy kế	(856,097,140)	(803,333,708)
III. Bất động sản đầu tư	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	10,550,634,678	10,830,845,587
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10,550,634,678	10,830,845,587
V. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	9,115,331,577	11,230,307,249
1. Chi phí trả trước dài hạn	9,115,331,577	11,230,307,249
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	244,305,918,274	278,747,894,954
NGUỒN VỐN		
C. NỢ PHẢI TRẢ	26,820,861,798	20,288,833,600
I. Nợ ngắn hạn	26,820,861,798	20,288,833,600
1. Phải trả người bán ngắn hạn	-	1,747,939,170
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	12,493,036,000	750,130,603
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2,552,560,264	1,689,936,848
4. Phải trả người lao động	1,780,604,549	1,951,209,862
5. Chi phí trả trước ngắn hạn	144,000,000	48,000,000
6. Phải trả ngắn hạn khác	602,526,016	1,279,001,043
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	3,494,933,297
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	9,248,134,969	9,327,682,777
II. Nợ dài hạn	-	-
1. Quỹ phát triển khoa học công nghệ	-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	217,485,056,476	258,459,061,354
I. Vốn chủ sở hữu	217,485,056,476	258,424,061,354



1. Vốn góp của chủ sở hữu	52,918,680,000	52,918,680,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	-	-
3. Quỹ đầu tư phát triển	66,894,768,803	66,894,768,803
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	97,671,607,673	138,610,612,551
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước	118,486,923,491	104,625,932,068
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	(20,815,315,818)	33,984,680,483
II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác	-	35,000,000
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	244,305,918,274	278,747,894,954

Trên đây là bản tóm tắt Báo cáo tài chính niên độ 2025-2026 (kỳ hoạt động từ ngày 01/07/2025 đến hết ngày 30/06/2026) của Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng đã được kiểm toán (Bản báo cáo tài chính đầy đủ đã được đăng tải trên Website của Công ty tại địa chỉ truy cập: <Http://www.miaduongcaobang.vn>).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nông Văn Sơn

Số: 221 /2026/TTr-HĐQT

Cao Bằng, ngày 16 tháng 09 năm 2026

TỜ TRÌNH

*Về việc: Phân phối lợi nhuận niên độ tài chính 2025 - 2026
và kế hoạch phân phối lợi nhuận niên độ tài chính 2026 - 2027*

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng NQ số 340/2025/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 10/10/2025.
- Căn cứ Báo cáo tài chính niên độ 2025-2026 của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Quốc tế.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua các nội dung sau:

I. Trích lập các quỹ Niên độ tài chính 2025-2026:

Do kết quả sản xuất kinh doanh niên độ tài chính 2025-2026 của Công ty bị lỗ, nên không có nguồn để trích lập các quỹ theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

II. Chia cổ tức niên độ Niên độ tài chính 2025-2026

Căn cứ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của các năm trước, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả cổ tức NĐTC 2025-2026 như sau:

Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Số tiền (đồng)
1. Lợi nhuận chia cổ tức:	10%/VĐL	5.291.868.000
1.1. Từ lợi nhuận năm trước	10%/ VĐL	5.291.868.000
1.2. Từ lợi nhuận năm TC		-
2. Chia cổ tức:		5.291.868.000
2.1. Bằng tiền	10%/VĐL	5.291.868.000
2.2. Bằng cổ phiếu		-

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và quyết định thời điểm chi trả tiền cổ tức cho cổ đông hiện hữu.

III. Kế hoạch phân phối lợi nhuận Niên độ tài chính 2026-2027.

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh niên độ 2026-2027 của Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng, HĐQT đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận niên độ tài chính 2026-2027 như sau:

Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)
Phân phối lợi nhuận:	
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4%/LNST thực hiện
2. Quỹ đầu tư phát triển vùng nguyên liệu	8%/LNST thực hiện
3. Quỹ thưởng Ban điều hành quản lý công ty	0.5%/LNST thực hiện
4. Lợi nhuận chia cổ tức	10%/VĐL

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của CBS;
- Lưu Vt.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**




Nông Văn Sơn

Số: 222/2026/TTr-HĐQT

Cao Bằng, ngày 16 tháng 09 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua thù lao HĐQT, BKS niên độ TC 2025-2026
và kế hoạch thù lao niên độ TC 2026-2027

Kính trình: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**
Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ Quy chế phân phối tiền lương vụ ép 2025-2026 của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ Báo cáo tài chính niên độ 2025-2026 của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Quốc tế.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng báo cáo tình hình thực hiện chi trả thù lao thực tế cho hoạt động của HĐQT, BKS từ tháng 07/2025 đến hết tháng 06/2026 như sau:

1- Thù lao cho HĐQT, BKS:

Các thành viên của HĐQT và BKS đều kiêm nhiệm các chức danh quản lý Công ty, vì vậy thù lao được hưởng bao gồm tiền lương theo chức danh quản lý, tiền thưởng và phụ cấp HĐQT và BKS.

1.1. Căn cứ tính:

- Đối với tiền lương theo chức danh quản lý của HĐQT; BKS: Được quy định chung theo quy chế phân phối tiền lương vụ ép 2025-2026 của Công ty.
- Đối với phụ cấp HĐQT và BKS: Được tính theo hệ số phụ cấp đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 nhất trí thông qua.
- Tiền thưởng: Thực hiện theo Quyết định số 472/QĐ-HĐQT ngày 24/11/2025 của Công ty CP mía đường Cao Bằng.
- Mức tiền lương cơ sở của Công ty áp dụng là: 2.350.000 đồng.

1.2. Thù lao chi trả thực tế cho HĐQT, BKS:

Thù lao chi trả cho HĐQT:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	Chức danh trong HĐQT	Chức danh quản lý	Tổng thu nhập TV HĐQT
1	Nông Văn Sơn	Chủ tịch HĐQT		282,384,820
2	Nông Văn Thuyết	Phó CT HĐQT	Tổng giám đốc	306,637,551
3	Mã Thị Quyết	Thành viên HĐQT	Kế toán trưởng	253,785,364
Tổng cộng				842,807,735

Thù lao chi trả cho BKS:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	Chức danh trong BKS	Chức danh quản lý	Tổng thu nhập TV BKS
1	Hoàng Thị Quyết	Trưởng BKS		193,993,664
2	Trương Minh Đức	Thành viên BKS	QĐ PX Động Lực	179,199,004
3	Đinh Bế Đính	Thành viên BKS	QĐ PX Cán Ép	198,690,756
Tổng cộng				571,883,424

Tổng chi phí tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp Công ty đã chi trả cho các thành viên của HĐQT và BKS trong kỳ hoạt động từ tháng 07/2025 đến hết tháng 06/2026 là 1,414,691,159 đồng.

2- Chi phí khác:

Do các thành viên của HĐQT và BKS đều kiêm nhiệm các chức danh quản lý điều hành Công ty, vì vậy các chi phí khác phục vụ cho hoạt động của HĐQT và BKS cũng là chi phí quản lý điều hành chung của các chức danh quản lý Công ty.

3 - Kế hoạch chi trả thù lao, chi phí hoạt động cho HĐQT, BKS trong năm TC 2026-2027 (từ tháng 7/2026 đến hết tháng 6/2027).

3.1. Tiền lương, tiền thưởng cho các thành viên HĐQT và các thành viên BKS có kiêm nhiệm chức danh quản lý Công ty, Ban tổng giám đốc Công ty được chi trả theo Quy chế chi trả tiền lương, tiền thưởng vụ ép 2026-2027 của Công ty.

3.2. Tiền phụ cấp cho các thành viên HĐQT và các thành viên BKS như sau:

Đối với Hội đồng quản trị:	- Chủ tịch HĐQT : 10.000.000 đồng/tháng. - Phó chủ tịch HĐQT : 8.000.000 đồng/tháng. - Thành viên HĐQT : 5.000.000 đồng/tháng.
Đối với Ban Kiểm soát:	- Trưởng Ban kiểm soát : 5.000.000 đồng/tháng. - Thành viên Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/tháng/người

3.3. Các chi phí khác cho hoạt động của HĐQT và BKS khi thực hiện chức năng nhiệm vụ được chỉ trả theo thực tế.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và chấp thuận thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nông Văn Sơn



**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *223* /2026/TTr-HĐQT

Cao Bằng, ngày *16* tháng 09 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán, thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ tài chính 2026-2027

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ yêu cầu lựa chọn Công ty kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

Để đảm bảo chủ động cho việc lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp, đáp ứng yêu cầu của Công ty về thời gian thực hiện và chất lượng dịch vụ. Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một Công ty kiểm toán có tên trong danh sách các Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện kiểm toán theo công bố của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ 2026-2027 và soát xét các báo cáo tài chính quý, bán niên (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Cổ đông CBS
- Lưu Vt.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nông Văn Sơn

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng

Kính trình:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ Quy chế tổ chức hoạt động của của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ nhu cầu thực tế về quản trị và điều hành của Công ty.

Để đảm bảo các văn bản nội bộ phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan và phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty, theo kết quả rà soát, đánh giá tác động, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị cần phải sửa đổi, bổ sung. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung đối với: Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng như sau:

1. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty;

Toàn văn dự thảo Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng sau khi sửa đổi, bổ sung được đính kèm theo Tờ trình này.

2. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua dự thảo những nội dung sửa đổi, bổ sung đối với các văn bản nội bộ nêu trên, kính trình Đại hội đồng cổ đông

giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện: rà soát lại nội dung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị phù hợp/ tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có) và thực hiện các thủ tục cần thiết để ban hành các văn bản nội bộ này.

Kính trình Đại hội hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông CBS;
- Lưu: Vt.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nông Văn Sơn

Số: 225/2026/TTr-BKS

Cao Bằng, ngày 16 tháng 09 năm 2026

TỜ TRÌNH

*Về việc sửa đổi Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát
Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng*

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ Quy chế tổ chức hoạt động của của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ nhu cầu thực tế về quản trị và điều hành của Công ty.

Để đảm bảo các văn bản nội bộ phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan và phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty, theo kết quả rà soát, đánh giá tác động, Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát cần phải sửa đổi, bổ sung. Ban kiểm soát Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung đối với: Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng như sau:

1. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát Công ty;

Toàn văn dự thảo Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng sau khi sửa đổi, bổ sung được đính kèm theo Tờ trình này.

2. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua dự thảo những nội dung sửa đổi, bổ sung đối với các văn bản nội bộ nêu trên, kính trình Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Ban kiểm soát Công ty thực hiện: rà soát lại nội dung Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát phù hợp/ tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành,

hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có) và thực hiện các thủ tục cần thiết để ban hành các văn bản nội bộ này.

Kính trình Đại hội hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông CBS;
- Lưu: Vt.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Hoàng Thị Quyết

Số: 226 /2026/TTr-HĐQT

Cao Bằng, ngày 16 tháng 09 năm 2026

TỜ TRÌNH

*Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị,
thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025 – 2030*

Kính trình:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ đơn xin từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị của Ông Nông Văn Sơn và Bà Mã Thị Quyết;
- Căn cứ đơn xin từ nhiệm Thành viên Ban kiểm soát của Bà Hoàng Thị Quyết, Ông Trương Minh Đức và Ông Đinh Bé Đính.

Trên cơ sở các Đơn xin từ nhiệm nêu trên và theo quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Nông Văn Sơn, Bà Mã Thị Quyết và chức danh Thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Hoàng Thị Quyết, Ông Trương Minh Đức, Ông Đinh Bé Đính.

Đồng thời, nhằm đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát để đảm bảo cơ cấu tổ chức và hoạt động của Công ty theo quy định, cụ thể như sau:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung nhiệm kỳ 2025 - 2030: 02 thành viên;
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu bổ sung nhiệm kỳ 2025 - 2030: 03 thành viên.

Danh sách ứng viên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát được tập hợp từ những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Thông báo Về việc ứng cử, đề cử để bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030. Danh sách này sẽ được công bố tại Đại hội trước thời điểm bầu cử.

Kính trình Đại hội hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông CBS;
- Lưu Vt.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nông Văn Sơn